

Thụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPT. LIBRAL
HYPOCHROME
Nº 1/50



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

Nº 48, Rue Vannier, Nº 48

SAIGON

DEPT. LIBRAL
8600
15-Mars-1933
H. S. [Signature]

SÁCH "GIA CHÁNH"

Sách này chia ra làm bốn phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chav.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Thiết là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ hề coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nghinh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-vân. — Nhà in J. Viêt n°85 đường d'Ormay, Saigon.

— Các nhà bán sách ở Saigon và Lục-linh cũng đều có bán.

Còn gởi thơ mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gởi và đề thơ cho :

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Vân

48. — Rue, Vannier — Saigon

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiềc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đá khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VÂN MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VAN

Năm thứ năm, số 191 — 16 Mars 1933

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
 Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
 Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
 Số đũa nói : 566, Saigon
 Đăng-thếp-tải : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 5\$00 — Sáu tháng 2\$80 — Ba tháng 1\$50 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Cuộc Đấu-xảo Nữ-công-lần thứ nhì. — P.N.T.V.
2. — Nghe ở làm tại...
3. — Phong dao về tình nghĩa vợ chồng. D.V.T.
4. — Mấy đều nên trách, mấy đều nên làm. Mme N.D.N.
5. — Chức vụ của Phụ-nữ Việt nam giữa thời-đại này. LỤC-VÂN

vân vân
 TIÊU-THUYẾT — VÂN-UYẾN — TIN TRONG NƯỚC
 VÀ PHẦN-NHI ĐỒNG

CUỘC ĐẤU XẢO 'NỮ'-CÔNG LẦN THỨ NHÌ

Có người đã nói : « Muốn biết trình-độ văn-minh của một dân-tộc, thì hãy xem xét nơi cách nấu ăn của dân-tộc ấy ».

Chúng ta cũng có thể bắt chước câu ấy mà nói : « Muốn biết trình-độ tiến-hóa của phụ-nữ ở một nước nào, thì hãy xem xét nơi những đồ nữ-công nữ-nghệ của nước ấy ».

Nay ta thử tưởng-tượng một người đàn bà kia, đối với những công việc trong bếp núc, cho đến những việc thêu-thùa may vá, canh củi dẹt dẹt v.v.... nhưt-thiết đều dốt nát tối tăm, tuyệt-nhiên không làm được một việc nào hết, mà hàng ngày chỉ biết phấn sáp cho tươi, chưng diện cho bành, gọt đôi lông mày cho thật sắc, dũa mười móng tay cho thật trơn, rồi đến bữa, cơm có người dọn sẵn cho mà ăn, nước có người bưng sẵn cho mà uống, mấy ngón tay không hề động tới đầu ống táo, cầm sợi chỉ chẳng biết xô vào dít cây kim ; một người đàn bà như vậy thì đâu có « lịch sự » như tiêu sa phụng lộn đi nữa, hỏi có thể nào mà cho là một người đàn bà có tư-cách hay không ?

Cứ lấy cái ví-du về cá-nhơn đó mà xét, thì cũng đủ hiểu rộng ra đến toàn-thê.

Phụ-nữ Việt-nam ta từ xưa đã biết chuộng nữ-nghệ nữ-công sớm lắm, nên chỉ trong các cuốn sách « nữ-lắc » của tiên-nhơn vẫn đều thấy khuyên dặn con gái đàn bà phải trau dồi từ đức, mà trong từ đức thì cái đức nữ-công là một. Trừ ra các nơi thành thị lớn, là những chỗ mà phần nhiều gia-đình của người mình đã bị nhiễm lấy cái văn minh mới thì không kể, chớ còn hể đã là con gái nhà cốt-cách ở xứ ta, thì trước khi cha mẹ định đôi định lứa và bước cặng về nhà chồng, không có nào chị nào là chẳng phải lo học những bánh trái giò nem và tập rèn về đường kim mũi chỉ. Mấy bà nào hơi trọng tuổi một chút chắc ai cũng biết rằng làm dâu ở xứ ta ngày trước — mà ngay bây giờ cũng còn nữa, — vốn là một việc nhọc nhằn lắm, song nếu làm dâu mà lại dốt về nữ-công nữ-nghệ nữa, thì mới thật là một cái điều-dịch rất nặng nề ! Bởi vậy nên chẳng cứ có dâu nào, trước khi về nhà chồng, cũng phải gắng lo trau dồi công nghệ của mình cho khá khá, ngõ không đến nỗi bị những câu nói nặng nề của bà già chồng, hay những tiếng cười mỉa-mai của chị em bên nhà chồng. Theo con mắt chúng tôi, thì một phần nhiều chính là nhờ cái phong-tục ấy nên xứ ta trước kia tuy không có trường dạy, không có thầy giảng mặc dầu, mà nhưt-ban phụ-nữ trong xã-hội cơ-bở không ai là chẳng có ít nhiều nghề mọn ở trong tay. Chỉ tiếc có một đều, là từ trước đến giờ đàn

bà xử ta, hề ai biết đặng một nghề gì. ví dụ như chế đặng một cái kiêu thêu khéo hay làm đặng một thứ bánh ngon, thì cũng chỉ truyền cho bà con trong nhà, hoặc bày vẽ cho chị em ở lối xóm là nhiều, chớ không ai nghĩ đến sự đem cái hay cái khéo của mình mà rộng truyền ra cho bạn cái trong xứ được nhiều người biết chung, mà đối với những tài khéo nghề hay của người ta, dầu mình muốn biết, cũng không có cơ-hội nào biết đặng. Đó thiệt là một cái trở-lực cho sự tiến-bộ và phát-triển của nền nữ-công nữ-nghề sẵn có ở xứ ta, bởi vì ở đời này, nếu sự cạnh-tranh là cái điều-khoản rất quan-hệ cho sự tiến-bộ, thì sự cô-độc lại là cái nguyên-nhơn rất trọng-yếu cho sự thoái-hóa. Cái lẽ đó, hồi đầu năm ngoái, trong những bài cổ-động cho cuộc Đấu-xảo nữ-công lần thứ nhất, chúng tôi đã có nói rõ, chắc chị em ai nấy cũng biết rồi, nay đây không cần phải nói nhiều làm chi.

Trong mấy lúc sau này, ở nhiều nơi thành-thị lớn ngoài Trung Bắc kỳ, thấy chị em rủ nhau lập ra những hội nữ-công để dạy dỗ lẫn nhau, ấy thật là một công việc rất thích-thời; song giá như chị em ai cứ ngồi yên ở nhà nấy mà học, thính-thoảng không, có dịp gì đem những cái hay cái khéo của mình mà phổ-trương ra để so sánh hơn thua với những cái hay cái khéo của chị em ở nơi khác, thì chẳng cũng thiệt-thời cho sự tiến-bộ về nghề nữ-công của ta ru?

Bởi thế nên đã có mấy hội nữ công, là cái bước thứ nhất, để dạy nghề này nghề nọ cho chị em, thì cũng rất nên có những cuộc đấu-xảo nữ-công, là cái bước thứ nhì, để cho chị em trong nước thính-thoảng có dịp đem những điều sở-học của mình mà khoe-khoang trước mắt công-chúng đặng so-sánh nhau về cái trình-độ nữ-công.

Ngoài ra cái mục-dịch khuyến-kích nông-trang, thì cuộc đấu xảo nữ-công lại còn đem đến cho ta một cái hiệu-quả rất trọng yếu, là giúp cho những đồ công-nghề của phụ-nữ được tiêu-thụ dễ-dàng. Trong nền nữ-công xứ ta hiện-thời có lắm chi nghề khá-dĩ giúp cho chị em nuôi lấy sự sống của mình được một cách thông-thả, song chỉ vì lâu nay công-chúng ít ai biết lối, thành ra sự tiêu-thụ cũng chẳng được dồi-dào. Nay muốn mở rộng con đường tiêu-thụ và làm cho mấy nghề ấy được chấn hưng phát triển thêm ra, thì hồi còn gì thích-hiệp hơn là chị em hề ai biết đặng nghề nào thì hãy rủ nhau đem ra mà dự cuộc đấu-xảo?

Kìa chị em ai nấy nên nhớ cho rằng chúng tôi nói đây chẳng phải là nói vu-vơ, nói ức-chừng, mà là những lời nói có bằng cứ vào quá-vãng, có án-chứng nơi kinh-nghiệm hẳn hoi, và một số đồng chị em đã đem đỡ dự cuộc Đấu-xảo nữ-công ở Saigon năm ngoái sẽ vui lòng làm chứng rằng nhờ cái ảnh-hưởng của cuộc đấu-xảo ấy mà từ đó nhân nay công nghệ của chị em đã biết được những cái ngày phát-đạt trước kia chưa từng trông thấy bao giờ vậy.

Hỡi chị em ta ơi! Gặp buổi kinh-tế nguy-nạn, nếu chị em không nói đến những tiếng sanh-hoạt, giải-phóng v. v... thì thôi, chớ đã nói đến những tiếng ấy, thì một điều khoản quan-hệ thứ nhất là phải lo kiếm cách để mưu lấy sự tự-chủ về cái đời kinh-tế của ta, chớ quyết không thể ý-lại vào đàn ông như trước đặng; mà muốn tự-chủ về cái đời kinh-tế của mình, thì trước hết cần phải có nghề-nghiệp riêng; muốn cho nghề-nghiệp của mình có thể đủ nuôi sống, thì lại cần phải làm cho nó càng ngày càng đặng mở mang, mỗi lúc mỗi thêm tính-xảo: theo như sự kinh-nghiệm riêng của chúng tôi, thì cuộc Đấu-xảo nữ-công sẽ giúp cho chị em được một phần lớn ở trong đó.

Nói ví-dụ mà nghe, giá như cuộc Đấu-xảo nữ-công hằng năm của chúng ta mà chỉ làm lợi-ích cho ta được có mấy việc đã kể trên đó, là cũng đủ cho chị em ta hoan-nghỉnh và đeo đuổi rồi; phương chi bên ngoài những chỗ lợi-ích về thiệt-tế đã nói ra đây thì cuộc Đấu-xảo hằng năm này lại là một cái cơ-hội gặp gỡ rất có nhiều ảnh-hưởng tốt đẹp sâu xa cho chị em ta về đường tinh-thần nữa?...
Những ảnh-hưởng ấy đại để như thế nào, chúng tôi sẽ nói rõ trong một bài khác.

P. N. T. V.

NGHE ĐỂ LÀM TẠI...

Trận Âu-châu đại-chiến đã làm hao-hại cho thế-giới như thế nào?

Trong một số đặc-biệt nói về chuyện hòa bình của thế-giới, tờ báo « La Française » có nhắc lại những sự hao-hại về trận Âu-châu đại-chiến như vậy:

Về mạng người: 13 triệu người chết, không tính 24 triệu người bị chết về những cái nạn tàu chìm, liệng trái phá, phong-tỏa (blocus) v. v...

Người ta đã tính ra rằng nếu đem tất cả những cái hòm chôn người chết mà sắp nối-nối liền nhau, thì sẽ dài đến 6.450 kms, hay bằng cái khoảng đường từ Bordeaux qua Moscou.

Về tiền bạc: Người ta tính rằng cứ mỗi một người lính chết đi là thiệt hại hết 450.000 frs., còn nếu tính theo mỗi người dân của mỗi nước thì:

Huê-kỳ	chết một người dân là thiệt hại	5.000 frs.
Anh		17.000 »
Pháp		20.000 »
Nga		5.000 »
Ý		10.000 »
Bỉ		5.000 »
Đức		19.000 »
Áo		15.000 »
Thổ-nhi-kỳ		1.500 »
Bulgarie		5.000 »

Tính bở-dồng thì trận giặc ấy đã làm hao-tổn 500.000 frs. mỗi giờ đồng hồ, mà phải tính từ lúc Thiên chúa giáng-sanh đến nay.

Chỉ trong bốn năm mà Âu-châu đã khánh-kiệt bao nhiêu của tiền đã làm ra trong một thế kỷ.

Bây giờ nếu tính theo ngày giờ làm việc, thì những sự hao-hại của trận chiến-tranh 1914-1918 người ta cầm bằng cái công lao của một triệu thợ thuyền làm

việc mỗi tuần lễ là 44 giờ và làm trong 3.000 năm!

Vậy mà bây giờ đây lại nghe nói rằng không biết chừng thế-giới sẽ có một trận đại-chiến nữa!...

Đàn-bà với nạn kinh-tế khủng - hoảng.

Nói về cái بدن-phận của đàn-bà ở giữa lúc kinh-tế khủng-hoảng, mới đây bà Malaterre Sellier, là người đàn-bà thư nhất đã được chánh-phủ Pháp tuyển vào đoàn đại-biểu Pháp ở hội Quốc-liên, có viết trong báo « l'Éveil des Peuples » như vậy:

« Ngồi mà kêu la rên siết về cái nạn kinh-tế khủng-hoảng, về những nỗi khổ đau bách ở hiện thời, thì có lợi ích gì đâu? Trái lại, nên như mỗi người trong chị em chúng ta đều đứng trong cái phạm-vi của mình mà chống chọi lại với nạn kinh-tế, rán đem hết những cái đức hay tánh tốt, như biết giữ trật-tự và biết lo tiết-kiệm, là những cái đức tánh sẵn có của đàn bà Pháp, đặng làm thế nào cho gia đình của mình hằng ngày cũng có thể sanh-hoạt như thường, cho chồng con mình khỏi phải trông thấy những sự thiếu hụt, tuy rằng bây giờ cái số tiền chi-dụng trong nhà vẫn không được rớt-rộng như trước.

« Cho được đối-phó với cái tình-cảnh khó-khăn hiện-thời, cần phải nhờ những cái đức lớn mà cũng cần phải nhờ những cái đức nhỏ, Đàn-bà có thể gồm đủ vừa cái nọ lẫn với cái kia. Phải chi mà đàn-bà cũng được tham-dự vào chánh-trị, thì chúng ta có thể hưởng-dụng những cái quyền của mình để làm những việc nghĩa-vụ của mình một cách

dễ-dàng hơn nhiều; phải chi mà chị em chúng ta cũng được quyền tuyên-cử và ứng-cử, được bàn-luận với đàn-ông về những vấn-đề quan-hệ như Công-nho của nhà-nước, thì chúng ta mới có thể đem ra mà dùng về phương diện ấy mấy cái tánh tốt ngăn nắp và tiết-lặn, là những đức tánh riêng của bọn nội-tợ chúng ta.

« Song le, cứ theo luận-tính, phụ-nữ Pháp cũng có thể giúp cho xứ mình bước qua cái buổi kinh-tế nguy nan này được, chị em chúng ta cũng có thể gây nên một cái không-khi bình- tĩnh, và đứng trong phạm-vi gia-đình mà treo cái gương trật-tự và tiết-kiệm, là những cái thường hay bị thiếu hẳn trong trường chánh-trị ngày nay v. v... »

Một sự cải-cách về luật cưới hỏi ở nước Pháp.

Nguyên thuở giờ, theo như dân-luật nước Pháp, những người con-trai đã đến tuổi trưởng-thành rồi, nghĩa là từ 21 đến 25 tuổi, nếu muốn cưới vợ nhằm chỗ mà cha mẹ, hoặc ông nội bà nội mình không vừa lòng ưng ý, thì trước khi cưới, cần phải gọi giấy bắt buộc — bắt buộc một cách cung kính — cha mẹ hoặc ông bà cho phép mình cưới vợ. Tiếng Pháp gọi sự bắt buộc theo luật đó là « sommation respectueuse ».

Nay Chánh-phủ Pháp mới ban hành một đạo luật mới đặng bãi hẳn cái lệ bắt buộc kia đi.

Từ rày về sau, một người con trai hề đến tuổi thành-nhơn rồi, thì đối với nhà-tiếp-thiếp những công việc thuộc về cái đời làm dân (việc hộ) vẫn được trọn

...NGHE ĐỀ LÀM TẠI

quyền hành-động, cả đến việc hôn-thú nữa.

Theo hiện-thời, một người đàn ông Pháp, hễ đúng 21 tuổi rồi, vẫn được quyền mua, bán, cầm cố, bỏ thâm cứ thứ-dân nghị-viên hoặc nghị-viên thành-phố, được quyền thương-mại, được quyền nhàn-nhàn những đứa con « chơi ác », thế thì cái quyền hôn-thú sao lại chẳng được hưởng luôn?

Bởi vậy nên bây giờ người ta mới sửa đổi cái luật ấy lại cho công-bằng.

Cuốn sử-ký của ông giáo sư Quế được nhận làm sách giáo-khoa.

Chúng tôi mới vừa hay tin rằng quan toàn-quyền Đông-pháp đã ký nghị-định số 837 ra ngày 11 Février 1933, nhận quyền « Histoire des Pays de l'Union Indochinoise » của ông Giáo-sư Nguyễn-văn Quế vào hạng sách giáo-khoa dùng ở các trường nhà-nước.

Ngoài ra, nghe đâu như quan toàn-quyền Pasquier lại còn gởi cho ông giáo-sư Quế một bức thư riêng, trong đó đại-ý ngài khen ông Quế là « hiền rõ cái thiên-chức giáo-dục mà nhà-nước vẫn uỷ-thác cho các ông giáo-sư và giáo-học bần-xứ »; song một điều đáng chú-ý hơn hết, là quan toàn-quyền lấy làm khen ngợi và cảm ơn ông Quế về « cái thái-độ bình tĩnh vô-tư mà ông đã giữ được trong khi thuậ lại những việc trên lịch-sử. »

Nhơn dịp này chúng tôi không thể bỏ qua mà không nhắc lại rằng trước đây, sau khi quyền sách của ông giáo-sư Quế vừa mới ra đời, thì có một vài tờ

báo tại ở Saigon này, chẳng hiểu đã dụng-lâm như thế nào mà nổi lên công-kích, nói rằng quyền sử-ký ấy là không có giá-trị gì, thứ « nhứt là không nên dùng làm sách giáo-khoa ở các trường nhà-nước, bởi vì tác-giả chỉ biết thiên-vị một mặt giống dân An-nam.

Thậm-chi lại có tờ báo đã nhè giữa lúc hội-đồng duyệt sách còn chưa quyết-định chi hết mà đăng tin bưng rằng quyền sách của ông Quế đã bị hội-đồng duyệt sách bác hẳn rồi, không cho liệt vào hạng sách giáo-khoa !...

Nhưng mà thôi ! chúng tôi tin rằng đạo nghị-định và nhứt là bức thư riêng của quan toàn-quyền cũng đủ làm cho ông Quế quên hết bao nhiêu những sự công-kích vu-vơ và không ngã lòng về cuộc cử-động cho « dân-tộc tương-thần » ở giữa cõi Đông-pháp này vậy.

Phụ nữ với nghề nông

Phụ-nữ bên Pháp ngày nay vẫn được quyền tuyển-cử và ứng-cử vào các phòng Thương-mại như đàn ông.

Nhưng về các phòng Canh-nông, thì chỉ em nước Pháp chỉ được quyền tuyển-cử mà thôi (cũng như ở Namkỳ ta đây) chứ không được ứng-cử.

Bởi vậy nên gần đây hai ông nghị-viên Nguyễn-lão Louis Martin và Joseph-Faure mới trình với Thượng-nghị-viên một bản nghị-án xin cho đàn-bà được hưởng quyền ứng-cử vào các phòng Canh-Nông như đàn-ông.

Trong làng báo Quốc-văn...

Chúng tôi mới được tin của ông Đặng-thúc-Liêng cho hay rằng tờ báo « Việt-Dân » của ông

nhứt-định xuất-bản vào ngày 15 tháng này.

« Việt-Dân Báo » xuất-bản hằng ngày và bộ biên-lập, ngoài Đặng-Thúc tiên-sanh ra, lại gồm có các ông Tân - dân - Tử, Đông - Hồ, Nguyễn-tử-Thức, Phạm - minh - Kiên, Nguyễn-viên-Kiều Hồ Biếu-Chánh, v. v... đều là những bậc lão thành và có danh tiếng trong báo-giới quốc-âm ở Nam-kỳ ta.

Còn phần quản-lý và ấn-loát thì sẽ thuộc về quyền trông nom của một nhà làm báo kỳ-cựu là ông Nguyễn-kim-Đình, cựu tổng-lý Đông-Pháp Thời Báo ngày trước. Báo-quán ở 99 bis Lagrandière.

Ở Trung-kỳ cũng có một nhà nho-học mới xin đăng phép xuất-bản một cái tạp-chí, ấy là ông cũ Tùng-Lâm Lê-cương-Phụng, mà đệ-giả trong Nam ta chắc có làm người quen biết.

Như cái danh-nghĩa của nó chỉ tỏ ra cho ta thấy, tạp-chí « Văn-học tuần San » 文學旬刊 của ông cũ Tùng-Lâm sẽ là một cơ-quan chuyên về văn-học, xuất-bản mỗi tháng hai kỳ và hình-thức ngó hơi giống như tạp chí « Indochine » ở Saigon vậy.

Kinh-đô Huế vốn là nơi văn-vật, chẳng thiếu chi những tay thạc học tác nho, mà lại cũng sẵn nhiều những tài-liệu để nghiên-cứu, vậy nên chúng tôi xin thành-lâm kỳ-vọng cho « Văn-học tuần San » của ông cũ Tùng-Lâm sẽ là một cái cơ-quan xứng-đáng, có bổ-ích cho văn-học của nước nhà và làm vẻ-vang cho báo-giới ở kinh Huế.

PHONG ĐAO VỀ TÌNH NGHĨA VỢ' CHỒNG

• Bao giờ cạn lịch Đông-nai •
• Nát chùa Thiên-mụ mới phai lời nguyệt •.

Nước ta tiếp xúc văn-minh Âu-tây từ khoảng nửa thế-kỷ trước đến giờ, nghĩa là gần một trăm rồi, thì tương buổi giao-thời đã qua rồi mới phải. Thế mà xét tình-trạng trong xã-hội, phong-hóa của nhơn-dân, bất cứ về phương-diện nào cũng còn thấy chưa thành ra cơ-nghi thể-thống gì: mới cũ chưa phân, trắng đen chưa rõ. Nhứt là về phương-diện gia-đình và hôn-thú, thiên-hạ đang đua nhau bỏ cũ đổi mới; mới cho đến nỗi nhiều người, ngoài cái hạnh-phúc vật-chất ra, không còn có ý-nghĩa gì về nội-giống, về gia-tộc cả; ngoài ai-tình ra, không còn kể gì đến nghĩa-vụ nữa. Những nền nếp cũ bởi vậy tiêu-mòn dần đi, còn nền nếp mới, thì giá-trị của nó phần nhiều chưa đủ làm khuôn-mẫu cho người ta noi theo.

Mấy ngàn năm văn-hóa, kể về phần « hương-hỗ » phần « gia-bào » của ông bà cha mẹ ngày trước để lại cho, tưởng không có gì đáng đem ra khoe với thiên-hạ thật, song những nét hay đức tốt của những bậc làm đầu hiền mẹ thảo trong gia-đình cũ của ta, nhờ vậy nên xã-hội được bền vững, luân-lý được trong sạch, ta há chẳng bỏ đi mà không biết gìn-giữ lấy hay sao?

Vậy ai có quan-niệm cao-xa với nhơn-tâm thế-đạo, tất đều mong cho tân-gia-đình của ta mau thành-lập được một cách xứng-đáng, cho khỏi lạc-mất cái ý-nghĩa hay như cổ-thời; thế nào cho hợp với cái tình-thế sống còn ở đời nay, vì gia-đình là nền móng của nhà nước, nếu hết thấy người trong nước đều hưởng sự chân-chính hạnh-phúc trong gia-đình, thì lo gì xã-hội lại chẳng chóng bước lên đàng văn-minh tiến-hóa.

Trong gia-đình cũ của ta ngày trước, người đàn bà nghĩa-vụ nhiều mà quyền-lợi ít, cả cái thân-thể của họ gồm trong ba chữ, « tòng » là hết, ví dụ hời xưa, có ai xuống lên những thuyết « nam nữ bình-quyền, tự-do hôn-thú » thì chắc thiên hạ đều lấy làm quái gỡ hết sức, mà cho là hạng nghịch-nhĩ thực-tử ngay. Song thời buổi nào kỳ-cương ấy, chế-độ của ta là chế-độ gia-tộc, người ta, ai ai cũng có một quan-niệm cao-xa về gia-tộc; vợ chồng lấy nhau chẳng qua chỉ cốt làm trọn được nghĩa-vụ đối với gia-tộc mà thôi.

Nhưng làm tròn được nghĩa-vụ ấy, quá nửa công phu lại ở người đàn-bà. Nào là khi chưa đi xuất-giá, đã phải làm ăn giúp đỡ cha mẹ, trông nom săn sóc các em; nào là khi đi lấy chồng, phải gánh vác giang sơn nhà chồng; đời người đàn bà lúc này là nặng nhọc hơn hết, thứ nhứt là phải ăn ở thế nào, cho ra một người hiền đức và tỏ ra tài « đứng mũi chịu sào », để trên cha mẹ trông xuống, ngoài người ta trông vào. Muốn gây được hạnh-phúc trong nhà cho hoàn-toàn thì cần phải đủ cả hai cái năng lực chung góp vào, ấy là vợ và chồng, vậy nên đạo vợ chồng cũng quan-trọng như các đạo: vua tôi, cha con, anh em, bạn bạn vậy.

Chồng như đó, vợ như hom,
Chồng sang vì được vợ ngoan,
Phụ-phụ hòa, gia-đạo thành.

Mấy câu này bày tỏ sự quan-hệ vợ chồng đối với gia-đình ra thế nào.

Chỉ là một điều: bổn-phận người đàn-bà ở trong nhà bao giờ cũng nặng nề vất vả hơn đàn ông, sao những nhà luân-lý nhà pháp-luật lại coi thường coi khinh đi và còn bày đặt ra nhiều điều-kiện để bắt buộc thêm người ta phải làm tới mọi cho đàn ông?

Ở nhà theo cha, lấy chồng theo chồng chết theo con.

Thiếu thuế bắt vợ, thiếu nợ bắt con.

Chẳng qua vì cái tư-tưởng sai lầm: « nam tôn nữ ty, phụ-nhân nan hóa » cho nên người ta đặt cái phạm-vi và nghĩa-vụ của đàn-bà chỉ quanh quẩn trong xô bếp mà thôi. Đến đời có những câu phong-dao này:

Vắng đàn ông quanh nhà, vắng đàn-bà quanh bếp.

Xem trong bếp, biết nét đàn-bà.

Nhưng thiếu thuế, làm sao không bắt chồng, lại đi bắt vợ? Coi vậy đủ thấy nghĩa-vụ nặng nề của các bà vợ rồi. Ấy bởi đàn-bà thường quan-hệ đến gia-đình xã-hội như thế, nên dư-luận đối với họ cũng nghiêm-nhặt khe-khắt lắm, bất kỳ hạng người nào, hễ đã bỏ chồng hay bị chồng bỏ, thì người ta chẳng ai xét đầu đuôi hay đó thế nào, cứ việc nhè bên đàn-bà mà mỉa-mai phiên trách:

Gái chông rầy, phi chứng nọ thì lột kia,
Gái giết chông, đàn ông ai giết vợ.

Câu dưới không hiểu thiên-hạ viện lễ gì mà
dám nói như thế? Nếu « giết » theo nghĩa rộng :

Giết nhau chẳng cứ lưu-câu,
Giết nhau bằng cái ưu-sầu độc chưa?

thì ở đời biết bao nhiêu người giết vợ nhưng không
dùng gươm dao gì, chỉ một cái ưu-sầu đủ hãm
người ta vào cảnh chết, có lẽ không thấy lần dùng
ngã ngựa ra mới nói là không giết đó thôi.

Người con gái còn ở nhà với cha mẹ dù phải
chữ lòng thứ nhất buộc vào cổ rồi, nhưng nhờ
vậy nên trước khi về nhà chông, các cô đã thuộc
lâu cả tứ đức : dáng đi đứng, việc làm ăn, lời nói
năng; giữ lòng bạnh, mỗi thứ đều dự-bị sẵn để
bước sang chữ lòng thứ hai.

Con gái là con người ta,
Con dâu mới tiết mẹ cha mua về.

Vì có tư-tướng ấy, nên một cô sắp đi theo
chông, bà mẹ ra ý nhớ thương than thở :

Thuyền bồng trở lái về đông,
Con đi theo chông để mẹ cho ai?

Có cho việc ấy là hôn-phận, và mình đi làm dâu
nhà người, thì người khác lại về làm dâu nhà
mình, có đi đâu mà thiệt.

— Mẹ già đã có con trai,
Con là phận gái dám sai chữ lòng.
Trời cao biển rộng mong mệnh,
Phải sao cho trọn chút tình phu-thê.
Trót đà ngọc ước vàng thề,
Dẫu rằng cách trở sơn khê cũng liều.

Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở ban sơ
mới về, người con gái mới về làm dâu, công
việc trong nhà chông chưa quen, thói tục trong
nhà chông chưa thuộc, vậy làm chông trước hết
phải lấy điều hơn lẽ thiệt ra khuyên bảo vợ, thế
nào cho trong ấm ngoài êm, trên chiều chuộng
được cha mẹ, dưới coi sóc được việc nhà :

Cước kêu khê-khoài mùa hè,
Làm thân con gái phải nghe lời chông.
Chữ rằng : « Phu xướng phụ tùng »,
Làm thân con gái lấy chông xuất gia.
Lấy em về thờ mẹ kính cha,
Lo lắng việc nhà, mới thiệt là ngoan.

« Dâu là con, rể là khách » người ta đã công-
nhận như vậy, sao mấy bà mẹ chông còn nhân-
tâm hèn hạ con dâu mình, đến nỗi có người không
ở được phải đi :

— Có kia đội áo đi đâu?
— « Tôi là phận gái làm dâu mới về,

« Mẹ chông ác nghiệt đã ghê,
« Tôi ở ai.đang được, tôi về nhà tôi.»

Người nào ở được cũng phải chịu trăm cay ngàn
đắng, khổn khổ làm than ! Không hiểu sao dư-luân
ngày xưa lại dùng hạng mẹ chông ác nghiệt ấy?
Chỉ yên-đi các cô dâu được một câu thảo rằng :

Mẹ chông dữ mẹ chông chết,
Nàng dâu có nết nàng dâu chừa.

Những sự : « Bể hành bề tôi, bất nhất bất khoan »,
mấy bà ngày trước đã từng học được rồi, nếp bầy
giờ mới dỡ cả ra đối đãi lại con dâu, bịnh « mẹ
chông nặng dâu » chính là một bịnh truyền-nhiễm,
hay là một sợi dây nhơn quã vậy. Con gái khi còn
ở nhà với mẹ đã mục-kích cảnh mẹ mình hành-
hạ chỉ dâu; khi đi lấy chông chính mình lại ở
trong cảnh ấy : đến lúc mình làm mẹ chông, thời
sao cho khỏi thi hành những thủ-đoạn tàn-ngược
kia được?

Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng,
Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

Coi vậy dù biết những nết hiếu thuận và đức
hiền thảo trong hoàn-cảnh gia-đình rất có ảnh-
hưởng đến tâm tánh người ta vậy.

Có tiền thì hậu mới hay,
Có trồng cây đức, mới dày nền nhân.

Làm dâu khổ điều-đứng vì mẹ chông đã xong,
còn phải đối đãi với họ hàng anh em nhà chông
kề cũng phải qua một cầu khó chịu.

Khôn ngoan thì bảo rằng nọa,
Vụng dại thì bảo người ta rằng đần.

Ở thế nào họ cũng chê được, muốn vừa lòng
hết tất cả mọi người thiệt khó quá.

Cao chê ngông, béo chê lùn,
Gầy chê xương sống xương sườn dẽ ra.

Cái thói « không ưa nói thừa cho bỏ », tưởng
không hơi đâu mà chấp trách làm chi, mình chỉ
biết ở hết hôn-phận làm dâu làm con và đem tài
đăm-đàng, đức tiết-kiệm ra gánh lấy giang sơn cho
chông là đủ :

Đêm hè gió mát trăng thanh,
Em ngồi chế quạt cho anh chấp thừng,
Lại chẳng mong sao thường được tốt?
Duyên đôi ta đã trót cùng nhau.
Trăm năm thề những bạc đầu,
Chớ tham phú-quí đi cầu trăng hoa.

« Nhứt sĩ nhì nông » ở đời ngoài cái nghề « đầu
tất mạt tởi » là nghề làm ruộng ra, còn một nghề
cao hơn hết là nghề làm quan, hầu hết già trẻ lớn
bè trong nước bề đã cấp quyền sách đi học, đều
có hy-vọng tới địa-vị ấy cả, vừa giàu sang, vừa

danh-giá ; « một người làm quan cả họ được nhờ »,
vậy ta phải mong sao chông ta học hành giỏi để
thi đậu rồi ra làm quan mới được.

Canh một dọn cửa dọn nhà,
Canh hai dệt cửi, canh ba đi nằm.
Canh tư bước sang canh năm,
Chàng ơi ! dạy học còn năm làm chi.
Một mai vua mở khoa thi,
Bảng vàng choi-chối kia để tên anh.
Bố công cha mẹ sắm sanh,
Nào nghiên nào bút cho anh học hành.

Làm quan đã là một danh-dự tởi cao trong xã-
hội, trách nào người ta lại chẳng đua nhau theo
đuổi. Bao nhiêu sự phong-lưu phú quý, âm tở vinh
tông, công danh với thiên-hạ, sự-nghiệp đời
sau, ai lại không muốn ; đã muốn tất phải cố-gắng
về nghề ấy. Duy nghề ấy mới bắc thang cho người
ta tới địa-vị cao, còn làm ruộng, làm thợ, đi buôn,
là những nghề tầm-thường li-tiện, chỉ riêng cho
hạng bình dân dốt nát hay cùng-đinh hạ-hộ làm
mà thôi. Bởi thế, nên cha khuyên con, vợ khuyên
chông, trước nhất bao giờ cũng trọng vào một
chữ sĩ :

Triều đình còn chuộng thi thư,
Khuyến anh đèn sách sớm trưa học hành.
May nhờ phận, có công danh,
Mà anh phủ quí, ấy mình về vãng.
Khuyến đừng trai gái hoang dàng,
Khuyến đừng chè rượu mà mang liếng cười.
Cũng đừng cờ bạc chơi bời,
Sao cho sự-nghiệp ra người trượng phu.

Ấy vì mục-đi h sự học và lối cầu nhân-tài của
ta thường hẹp-bòi nông-nồi như thế nên mới gây
ra cái học từ-chương thi-cử, hại cho nước biết
bao nhiêu mà kể ; chính cái học « hàm hư-danh ti
thực-dụng của bạn thanh-niên học-giá ngày nay,
là một chứng tở truyền đó.

« Học tài thi phận », làm anh khóa dùi mài kinh
sử, theo đuổi sách đèn đến hai ba mươi năm, lều
chiếu đi về đến mấy lần, mà cái nợ công-danh
vẫn chưa trả được, lắm lúc nghĩ then với anh em,
phu công cha mẹ và tủi với cái lương của vợ đã
vì mình lần-lão hôm mai, siêng năng ngày tháng,
những mong sớm rờng mây gặp hội để đến bởi
lại chút nghĩa tao-khang. Song đàn-bà ngày trước
có hay oán-trách số-phận đâu, cái gì họ cũng cho
là tại mạng trời cả, dẫu có gặp phải cảnh nghèo
khổ gian-truân, họ vẫn điềm-nhiên, nhận lấy chức-
vụ của mình, miễn sao khuyến-khích chông con
khỏi thói chỉ nghĩ-lòng là đủ :

Làm trai quyết chí tu thân,
Công danh chờ đợi, nợ nần chờ lo.
Khi nên trời giúp công cho,
Tài trai năm liêu, bầy lo mới hao.
Trời sanh trời chẳng phụ nào,
Công danh gặp hội anh hào ra tay.
Trí khôn rập để dạ này,
Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Nhưng thi-cử mà cứ « trượt vô chuôi » hoài
rồi cũng chán, và « công danh bành vè, sang giàu
chiếm hao » vì là đời chuyên-chế, quyền thường
phạt, quyền sinh sát ở cả trong tay ông vua, biết
bao nhiêu người đang quan sang đấy, chức trong
đấy vụt bị tở tội ngay, nên bề-loan ba đảo là sự
thường.

Cây cao thì gió càng lay,
Càng cao danh vọng càng dày gian-nạn.

Lại khổ-đ nhất là thấy bọn tham-quan ở-lại
thường đem tâm thân ngang-tang ra luôn vào cúi
đồi lấy chút lợi-lộc vinh hoa, bỏ hết danh-dự mãi
hết lương-tâm, tiếng là « cha mẹ dân » kỳ thiệt
không được ích lợi gì cho dân, còn bóc lột vơ
vét của dân như trộm cướp vậy.

Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ,
Quan xa, bản nhạ gần.

Hai câu này tả tư-cách thầy trò ông « đèn trời »,
thiệt là :

Con sủu làm rầu nồi canh,
Một người làm đi xấu danh đàn bà.

Ấy công danh thường nguy-hiểm là thế, sự-nghiệp
của nhiều người thường ở-ưế là thế, nên ở trong
cuộc, những người có hung thanh liêm có chí cao-
thượng cũng muốn mau mau bước ra khỏi cái
vòng ấy cho nhẹ bước và khỏi đau lòng vì những
điều trông thấy.

Chi bằng cần trức ào toi,
Danh vọng lợi tởa mặc đời đua tranh.

Nhưng ở ngoài cuộc lại có bao nhiêu người
đang xô-dẩy tranh dành nhau để bước vào, thành
ra :

Cái rông danh lợi công công,
Kẻ loan ra khỏi, người mong bước vào.
Sự đời nghĩ cũng nực cười,
Một con cá lội, mấy người buồng câu.

« Làm quan có mã, kẻ cả có giồng » ở xã-hội
này có biết bao nhiêu kẻ ngu-dại đi đem đồng
tiền mồ-hôi nước mắt ra để mua lấy chút quan-
tước, đổi lấy chút phẩm hàm, chao ôi ! kể cái
học-thức của bọn kỳ thiệt tầm-thường quá đi mãi,

có nhiều kẻ đến chữ nhất bề làm đôi cũng không biết nữa, ấy thế mà cứ túi-bụi những Hàn nọ! Hàn kia! Huyện này! Huyện khác! đã lạ chưa? Thậm chí đến cái chức nghị-viên là chức thay mặt cho dân chúng ở nơi nghị-trường, cần phải là người có tài năng có học-thức biết ăn biết nói mới xứng đáng, thế mà cũng có kẻ bất-tài cũng dám bỏ tiền ra chạy chọt cho được, để kiếm chút danh-giá! nhưng cái danh-giá ấy tưởng họ chỉ vênh-vào được với kẻ ngu, còn người thức-giá ai lại chẳng coi là một vai « hề » trên sân khấu! Chắc đồng tiền của họ ngoài sự công-dụng về cơm no áo ấm, vợ đẹp con khôn ra rồi, còn không biết dùng làm việc gì nữa; mà không biết dùng làm gì nữa thiệt, « công ích » « từ-thiện » bao nhiêu việc hằng ngày bỏ-hào cổ-động giữa xã-hội, họ có hiểu cóc khó gì đâu, dầu hiểu đi nữa thời cũng mặc « cú có cú ăn, vợ không có vợ lán vợ chết ». Ôi! có tâm không biết suy, có trí không biết nghĩ, tư-

cách như thế thiệt còn kém xa người đàn bà.

Công danh theo đuổi mà chi,
Sao bằng chăm chỉ giữ nghề canh nông.
Sớm khuya có vợ có chồng,
Cày sâu bừa kỹ mà mong được mùa.

« Bách nghệ nông vi bản », dân ta sống về nghề làm ruộng, mà làm ruộng thời vất-vả lắm, ai đã về tới miền thôn quê coi thấy bọn nông-dân làm ăn mới biết làm ra được hạt gạo thiệt: chân lấm tay bùn, hai sương một nắng, bát mồ hôi đổi lấy bát cơm. Một điều đáng thương hại là làm ăn cực nhọc như thế mà thiệt ra hưởng-thụ chẳng có gì, trừ một số rất ít điền-chủ phú-ông, còn toàn là hạng dân nghèo, hoặc đi làm tá-điền, hoặc người có 5, 7 sào, kẻ một vài mẫu tự mình cày cấy lấy, quanh năm phải ăn ngô ăn khoai, bữa rau bữa cháo, được mùa còn được vậy, chớ mất mùa đến cú « rây » cũng không có mà ăn, đem hạng này so sánh với hạng cực sang ngoài thành-phố, ở nhà

lầu, đi xe hơi, ăn cơm tây cơm tàu, uống sâm-banh cô-nhac, thiệt khác nhau một trời một vực. Than ôi! « cũng nhân-tâm ấy há thiên-lý nào », bởi các ngài giàu sang sung sướng kia ôi! những năm bão lụt, những lúc thiên tai các ngài hãy làm phúc mở cửa đến đùm dân nghèo một chút. Tuy thế, nhưng người ta vẫn vui, vui với hoàn-cảnh:

Trên đồng cày, dưới đồng sâu,
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.
Vui với số phận:
Anh ôi! có chí canh nông,
Mười phần ta cũng giữ trong tám phần.
Càng giết ruộng mà ngăn,
Làm ruộng lấy lửa, chôn tâm lấy tơ.
Tâm có lửa, ruộng có mùa,
Chăm làm trời cũng đến bù có khi.

Ban ngày vợ chồng làm ăn mệt nhọc, tối về cuộc giải-trí cũng không có gì, so với vợ chồng ông thông ông phán ngoài tỉnh, chiều chiều dãi nhau đi dạo mát, cửa nhà giao thẳng quít, con cái mặc

và em, giải khát đã có rượu bia trước đó, giải muộn đã có ci-nê-ma, rạp hát bội. Còn vợ chồng anh nhà quê kia thì: một cái chông tre để giữa sân, hay manh chiếu rách trải dưới gốc cây, một cái chiếu cây và bình nước vôi, vợ chồng cùng nhau ngồi hứng gió trông trăng, hút thuốc, ăn miếng trầu và bàn tính những công chuyện làm ăn. Cảnh tuy suồng sã như thế, song thiệt vui vẻ êm-đềm, tuy quanh bừa như thế song thiệt thiế-tha tinh-tử, hình như hai người muốn đồng-tâm hiệp-lực lại để làm cho nhà cửa mỗi ngày được thanh-vượng thêm.

Đêm trăng thanh, anh mới hỏi nàng,
Tre non đủ lá, đơm sàng nên chăng?
— Đơm sàng thiếp cũng xin sàng,
Tre vừa đủ lá, non chăng hỏi chàng?
(Còn nữa) ĐỒ-VĂN-TIỆN

HÃY HÚT THUỐC JOB

DẦU TỪ-BI
hiệu con Trĩ



Tên dầu Từ-Bi và hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhất. Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà như là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, đó đa-thấm thiệt, trong mình mát mẽ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết; lại dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh-phong, tê thấp, phong nổi có đờ cùng mlah, các thứ ghê, trặc tay chơn, hoặc đau nhưt rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trảng chánh chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khó khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng không thuốc nào hơn.

Al ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiệt là vật khinh bình trọng, xin quí khách lưu tâm thì nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay eo uột, đau hoài không lớn, ăn ít, chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

- | | |
|------------|---------------------------------|
| Bentre: | Văn-vô-Văn |
| Rachgia: | Nguyễn-ngọc-Thái |
| Thadaumot: | Nguyễn-tấn-Xương |
| Biênhoa: | Dương-tấn-Thân |
| Gocong: | Thái-ngọc-Bính |
| Bacliêu: | Dinh-Song |
| Vinhlong: | Nguyễn-thành-Liêu |
| Chaudoc: | Công-nghĩa-Thành |
| Mytho: | Hà-phâm-Chất |
| Pnompenh: | Huỳnh-Tri, Rue Ohler |
| Id | Huỳnh-Hữu, 14, Rue Delaportie |
| Huế: | Quan-Hải Thơ-quán |
| Tourane: | Lê-thừa-Ăn |
| Hanoi: | Nam-ký Thơ-quán |
| Cantho: | An-hà Ân-quán |
| Cholon: | Võ-dinh-Dần, 323 Rue des Marins |
| Sadee: | Võ-dinh-Dinh |

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 30

Quí vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây còn ở Saigon Cholon Giadinh thì mấy nhà buôn Annam và mấy hiệu café Đức-thành-Hưng đều có bán.

hà thư sách mới

của nhà sách Nam-Ký ở Hanoi xuất bản

SÁCH CHƠI XUÂN của Nam-ký năm Quý-dậu. In khổ lớn rộng 22x29 có ngoài 40 cái cliché, giấy tốt, lại có nhiều mục thuộc về văn-chương rất hay, dễ giúp vui, giúp ích cho độc-giá, thật tiểu-bộ hơn mọi năm nhiều lắm.

Giá mỗi quyển 0\$35. Tiền cước 0\$15.

NHỮNG ANG VĂN HAY (Phê-bình nhân-vật và văn-chương cổ, kim. Tựa là quyển sách đặc biệt của Văn-học Tùng-thư năm thứ nhất).

Giá: 0\$50. Tiền gửi 0\$20.

THƠ ĐÔNG-HỒ của ông Đông-Hồ ở Hà-tiên, tên ông các bạn lòng văn không còn lạ gì. Ông viết nhiều bài văn rất có giá trị văn chương vào Tạp-chí Nam-Puong.

Tập thơ ông chúng tôi xét ra có giá-trị về văn-chương, cũng xin liệt vào Văn-học Tùng-thư.

Giá: 0\$35. Tiền gửi 0\$15.

Nếu độc-giá ở xa muốn mua cả ba bộ xin gửi cho số tiền 1\$54.

Thư và mandat xin gửi cho:

PHU-NỮ TAN-VĂN
48, Rue Vaannier Saigon

Xức tóc bằng dầu thơm « CỎ BA »



Chưa bịch, phòng bịch bằng dầu nước là «Khuynh-Diệp» hai thứ dầu đặc là «Hồi-Thiên» hiện nay phần đông người đàn ông như vậy cả...

biết bao nhiêu là giải-thưởng lớn trong các cuộc đố-đố về Kỹ-nghệ và Khoa-học tại xứ ta và ở bên Pháp, thời không có quảng-cáo, ai cũng rõ ha đều:

- 1- Dầu Khuynh-Diệp là thứ dầu nước hay nhất;
- 2- Dầu Hồi-Thiên là thứ dầu đặc tốt nhất;
- 3- Dầu Ba-Cỏ là thứ dầu thơm xúc tóc quí hơn hết.

N. VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales - HUE

HÃY HÚT THUỐC JOB

Kết quả cuộc Thai Đò trong số Mùa Xuân

Ngày 28 Février 1933 đúng 5 giờ chiều thì hết hạn thân bài đáp thai và cuộc đố.

Qua ngày 1er Mars 1933 thì chúng tôi đã soạn lựa và đếm số bài đáp thai cả thấy đúng : 783 bài.

Những bài đáp câu hỏi chuyện « Tinh với Cọp » đúng : 166 bài.

Trong những bài đáp thai thì có được nhiều vị đáp trúng hết 5 câu, mà trong những bài đáp về « Tinh với Cọp » cũng được nhiều bài đúng lắm.

Muốn cho cuộc chấm thưởng được rành rẽ công bình thì phải nhiều ngày giờ để xem xét cho kỹ, vậy kỳ này chúng tôi chỉ nói sơ sơ người đáp thai đố, rồi qua kỳ sau sẽ đăng phương danh qui vị đáp trúng và động thưởng.

Về bài « Tinh với Cọp », chúng tôi chắc qui độc-giã nóng muốn biết kết-quả lắm, song trong 166 bài đáp chúng tôi phải chờ đọc cho xong rồi mới tuyên bố đúng, nay xin lạo đăng thử một vài bài dưới đây để độc-giã xem chơi; còn sự trúng hay không thì chưa định.

P. N. T. V.

Thưa Qui-báo :

Trong số « Mùa Xuân » năm nay của qui-báo có bài « Tinh với Cọp », tác-giã là ông Hàm-Tiểu có những đoạn kết lại cho các độc-giã suy xét, vậy theo như ý-kiến hẹp hòi của tôi thì tôi xin giải như vậy :

Công-chúa Việt-Nga đã yêu-mến Thống-Chế Trung-Thành thì thế nào cũng quyết lấy chàng, nên trong trí năng định rằng khi tới diễn vô trường thì nàng sẽ chỉ cho Trung-Thành mở cửa cốp, vì chàng cho rằng Thống-Chế đường đường là một trang thiếu-niên anh kiệt, từng phen xông pha nơi trận địa, muốn quân khôn địch nổi, thì nay chắc cốp cũng khó lòng mà thắng nổi chàng. Nàng làm như vậy, trước là để thử tài Thống-Chế, — sau là để cho Thống-Chế Trung-Thành khỏi phải đem mối tình san xẻ cùng một kẻ tới đời, mà nàng cũng khỏi phải lúp thắm vú sấu trông đũa thế-nữ cướp mất người yêu của nàng, tức là giết sống nàng vậy.

Nhưng đêm nằm suy nghĩ, nàng lo sợ cho Thống-Chế Trung-Thành lỡ một chút thì đành thiệt mạng, — mà mạng chàng thiệt, thì nàng chắc cũng phải chịu sâu thẳm suốt đời. Suy hơn tính thiệt, đáng nào nàng cũng khó lòng mà trông cùng Thống-Chế thành thân được.

Vả nàng Việt-Nga đã chung-tình cùng Thống-Chế thì chẳng khi nào nàng chịu trông người yêu bị cốp vô xẻ, thà nàng hi-sanh đời nàng mà để người yêu được vui sướng, như là để lại cho nước một vị anh-hùng, giữ vững được giang-sơn, giúp cha nàng mà giữ lấy cái cơ-nghiệp bao năm gây dựng.

Nghĩ thế, nàng cho là trung-hiếu đời đương đều vẹn, công-ơn cha mẹ, tình-nghĩa ái-ân đều trọn, nên nàng quyết ý sáng ngày sau, khi tới diễn vô trường, nàng chỉ cho Thống-Chế Trung-Thành mở cũi thế-nữ Lệ-Hoa, để cho chàng khỏi bị cốp hại, mà lại được an vui sung sướng.

Khi nàng ra hiệu cho Trung-Thành, tay nàng run run, không phải là nàng chỉ cũi nhất cốp mà nàng kinh, đó là tại nàng chỉ cũi nhất Lệ-Hoa, nhưng mối tình chan chứa không sao nguôi tắt được, thành nàng cảm-dộng quá mà run run.

Nói tóm lại khi công-chúa, đã thật chung-tình cùng Thống-Chế thì thế-nào nàng cũng hi-sanh đời nàng mà chỉ cho Thống-Chế mở cửa cũi Lệ-Hoa.

HOANG-KHẮC-THINH

Elève au cours 2e année

du Collège de Thanh-hóa

Chez S. E. le Tổng-Đốc ở Thanh-Hóa

Kính bà chủ Phụ-nữ

Trước kính thăm qui quyến được mọi đèn lành, sau chúc cho qui báo được vạn sự như ý và muôn năm bền vững.

Thưa bà, hôm Tết coi trong báo « Mùa xuân » em có thấy mấy câu thai đố của qui báo để làm cuộc chơi xuân tiêu khiển; thật cũng là một cuộc chơi có nhã thú lắm. Nên em chẳng nệ sự thấp hèn của em, xin mạn phép đáp ít câu gọi là để giải trí.

Luôn đây em cũng xin đáp luôn câu kết luận của bài « Tinh với Cọp » của ông Hàm-Tiểu.

Thưa, trong tiểu thuyết ấy đã nói rằng công-chúa vì quá yêu Trung-Thành nên mới ghen cho Lệ-Hoa; mà cũng vì ghen nên mắc tội với cha và liên can đến Trung-Thành. Đã như vậy thì thà chết chứ bao giờ công-chúa lại chịu nhường người thương cho Lệ-Hoa. Mà nếu không chịu nhường duyên lại cho Lệ-Hoa thì tất nhiên công-chúa phải chỉ cũi cốp cho Trung-Thành vậy.

Nhưng không, theo ý em thì em cho rằng công-chúa chỉ cũi Lệ-Hoa cho Trung-Thành mở. Vì sao?

Thưa, tuy biết rằng công-chúa quá yêu Trung-Thành thật, nhưng người cũng xét lại, trong hai lẽ, lẽ nào người cũng mất chồng, mà nếu mất chồng thì người phải chết. Người nghĩ lại, thối tha là một mình người chết, mà để cho Trung-Thành sống. Một là Trung-Thành là tới rường cột trong trào, không lẽ người vì chữ tình mà để cho mất trung mất hiếu; nếu để cho một người tới lương đồng như Trung-Thành bị chết vì Tình thì chẳng là uổng lắm ru! Hai nữa là luôn dịp người sẽ dựng rõ tâm lòng của người thương mình coi có chung tình với mình hay không. Nếu mà Trung-Thành quyết giữ một tấm lòng chung

thủy cùng bạn tình chung, thì không lẽ chàng lại chịu kết tóc với Lệ-Hoa, mà vì dầu chàng có vui lòng cưới Lệ-Hoa đi nữa, thì công-chúa cũng vui lòng mà dựng thấy rõ tâm lòng của người bạn tình chung trước khi nhắm mắt. Còn riêng phần công-chúa thì sẽ dựng tròn câu: Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa.

Lời quê thô kịch, ý-kiến thấp hèn, có nhiều điều sai sót, lỗi lầm, xin người trên dạy bảo.

Nay kính

MADemoiselle HƯƠNG

CHEZ Mr THỌ

Làng Bình-hòa (Bình-Thời)

Tổng Phước-vinh-Trung

BIEN-HOÀ

Về thai đò

Câu thứ nhất :

Trái gan sơn sắt giúp người,

Ơn dẫu chưa thấy, thấy lời phao vu.

XUẤT VẬT

Qui vị đáp là : cái phàn, bộ phàn, đồng bạc, tờ báo, ghe lương, cái trách, cái than, vân vân...

Câu thứ nhì :

Hai vai nặng gánh cang thường,

Ba giếng thiếu bốn năm hàng còn hai.

XUẤT SỐ

Qui vị đáp là : số 1, — 5, — 0, — 7, — 375, — 12, — 77, — 1933, — 8, — 313, — 202, — 723, — 2347, vân vân...

Câu thứ ba :

Da vàng mũi xếp mỏ dài,

Chín đầu, chín mắt, chín tai, chín giò.

XUẤT THỦ

Qui vị đáp là : con bò thui, ba ba, heo quay, con lừa, con chó vàng, con vịt quay, con heo quai?, con heo hoai?, con hoàng cầu, con giả nhơn, con ký đá, con chó phèn, con chiến, con cừu lý hương, con bò nường vân vân...

Câu thứ tư :

Mặc tình xuân lại xuân đi,

Nào lòng dẫu kẻ đem gì đến xuân.

XUẤT QUẢ

Qui vị đáp : sấu riêng, cam, dứa, khế qua, mít mần cầu, khế, quả địa cầu, chanh, nhân lồng, thị, bình bát, từ bi, chuối già, phật thủ, trái bần, ku vân vân...

Câu thứ năm :

Giang san một năm trong tay,

Dựng nên nhơn vật sánh tay hỏa công.

XUẤT NHƠN

Qui vị đáp : người thợ vẽ, thợ đúc, thợ mà, thợ nắn, đôn bà, ông vua, bầu gánh, bà mẹ, anh hùng,

Giải nhứt đò nhường cho ai?



Từ ngày hôn-bào khởi sự đăng tin về cuộc Đấu xảo nữ công năm nay vẫn được chị em xa gần hưởng ứng đông-lắm.

Và hôm nay đây chúng tôi có thể

nói trước rằng cuộc Đấu xảo kỳ này chắc sẽ có nhiều phần khởi-sắc.

Có Nguyễn-thị-Hạnh là người đã đoạt giải nhứt về nghề thêu trong Hội chợ Phụ-nữ năm 1932, thì hiện nay đang làm gần xong một cái gối tuyệt xảo. Cái gối này thiệt là mới lạ, theo lời cô nói thì phải làm ròng-rã trong sáu tháng trời mới rồi.

Một cái gối mà phải hao tốn công phu những sáu tháng trời và lại do tay một người phụ-nữ đã có tiếng khéo léo như cô Hạnh làm ra thì sự tốt đẹp sẽ ra sao, qui độc-giã cũng có thể tưởng-tượng mà dự đoán vậy.

Bà Trương-vân-Huân là chủ trường dạy thêu cũng đã có dự bị nhiều bức thêu bằng những kiểu cách rất mới lạ.

Có Nguyễn-thị-Khương là ai nữ của quan Đốc Phủ Thám ở Giadinh cũng đang lo làm nhiều thứ bánh, mứt tân kỳ, chưa từng thấy ở các kỳ Đấu xảo trước.

Tóm lại, theo như sự do xem của chúng tôi trong mấy hôm gần đây, thì ở mấy nơi xa sao chưa dám biết, chứ ở Saigon Cholon và các miệt phụ cận, qui bà qui cô đối với cuộc Đấu-xảo lần thứ nhì này vẫn tỏ ý hoan nghinh sốt sắng lắm và chắc hẳn nào những đồ dự đấu kỳ này cũng sẽ nhiều hơn và lạ hơn mấy kỳ trước.

Bắt đầu từ hôm nay, nếu có những tin gì khác, chúng tôi sẽ lần lượt đăng lên báo-chương, hoặc chị em xa gần ai muốn hỏi thêm điều gì về cuộc Đấu-xảo, cũng xin viết thư ngay về cho :

BỖN-BÀO

người ăn mây, thợ xây hôn non, thợ chạm v. v. . .

Đây là chúng tôi do theo trong mấy trăm bài đáp mà nói sơ để qui độc-giã xem trước, qua số báo kỳ tới sẽ đăng kết-quả và phương-danh các nhà đáp trúng.

Mày điều nên tránh Mày điều nên làm

Ít lâu đây trong nữ-giới đã thấy có vài nhà quan-tâm đến việc quốc-sự, bàn nói thường thường và hành-vi cũng muốn lấy việc chánh-trị làm mục-dịch.

Có lẽ một ngày kia sẽ tới đây, chị em ta cũng có quyền chánh-trị như bà thăm tuyên-cử nhà đại-biểu thay mặt cho dân-quốc ở chỗ nghị-trưởng. Chánh-phủ đã cho phụ-nữ Annam có quyền tuyên-cử đại biểu trong phòng canh-nông, thế thì ai ngờ rằng dân quyền của bọn liễu bỏ chẳng có thể tăng tấn hơn nữa.

Song le cứ tình-hình nước ta bây giờ thì tôi dám tưởng rằng đàn-bà chăm lo quốc-sự là một sự hại cho gia-đình và xã-hội, cái nghề ấy vẫn là trái với bổn phận của kẻ là gia nội-trợ.

Đàn-bà là cái hoa thơm trong xã-hội. Cái nụ cười của gia-đình mà phải dẫn thân vào chỗ hơn thua về cuộc mưu hay nói khéo, thì còn chi là cái nét hiền thục của mình?

Chị em ta có bổn phận giữ gìn gia-đình và xã-hội, thật là nên xa lánh trường cạnh tranh ấy, mà đúng hết nghị-lực để cho các sự cần-thiết có ích lợi rõ ràng hơn.

Tiêu-thuyết. — Cái nạn tiêu-thuyết ở trong nước ngày nay tuy là âm-thầm mà thật là lớn lao; lại chánh vi âm thâm cho nên khó trông thấy và phòng bị không dễ gì.

Mấy xu mua một tờ báo có tiêu-thuyết ly-ký; một các mua quyển sách nói chuyện linh-ái lạ-lùng, việc đó trong chị em ta mười người hết chín là làm nặng cả! Vì thế mà tiêu thuyết rất thanh-hành.

Chúng tôi thấy có nhiều cô thiếu-nữ ham tiêu-thuyết mà đến nỗi quên ăn quên ngủ nữa; vậy mà cái nội dung, cái tinh-thần các thứ sách ấy ra thế nào, mà nữ-lưu ta ham mê làm thế.

Chúng tôi đỡ thứ từng quyển thì không mấy khi là không gặp nói về chuyện linh-ái nam-nữ. Quyền này thì ông thiếu-niên mười tám tuổi là ra cần con gái bỏ nhà cha mẹ vui thích là thế nào; quyền kia thì ông văn-sĩ không tâu, không táy, không xua, không nay trang ra những lúc thương tâm của trai tơ gái lứa, muốn sum vầy nhau mà bị luân-lý cấm ngăn.

Còn truyện du-đăng hoang đàng anh-hung hào kiết thật chẳng biết bao nhiêu mà kể. Câu văn lơ lửng, giọng nói mơ màng, đó là cái hay cái khéo của phần nhiều tiêu-thuyết ngôn linh.

Bao nhiêu chất độc ấy hiệp lại trong mấy trang sách nhờ phép màu của nhà AN-quân diễn ra chữ thật đẹp, đó là cái bùa mê nhi-nữ, thuốc lú liễu-bỏ! sợ thay! nguy thay!

Cha ta, anh ta, chồng ta bị làm ăn khó nhọc, rồi đầu mà xét-nét việc học-hành của chúng ta! Hôm nay một quyển tiêu-thuyết vào nhà là một lăm lòng non nớt bị rối loạn; ngày mai một bài văn tả tình vô cửa, là một khối óc ngây thơ bị mờ ám. Hỏi các bậc lo lắng cho đạo-đức xã-hội! thử đếm xem đăng bao nhiêu gia-đình là khỏi ó-nể về các thứ truyện sách ấy?

Bao nhiêu cô nữ-học-sanh liễu bỏ xuân-xanh về cái nạn tiêu-thuyết rồi?

Các nha làm truyện tình thử nghĩ: Thân sau ai chịu tội trời ấy cho?

Xe trước gãy, xe sau phải tránh; ai là người biết nghĩ phải hết sức ngăn cấm con em đọc tiêu-thuyết, đóng cửa lại mà cự hẳn với bọn văn-sĩ điên-cuồng rất nguy hiểm ấy!

Hội đọc sách. — Chị em ta làm lung khô nhọc, ít có thì giờ xem sách đọc báo, và nhứt là không có thể lựa chọn cho kỹ lưỡng đăng. Thế mà sách vở báo chương cũng cần cho đàn-bà vậy; chúng ta có cái bổn phận gây dựng xã-hội mai sau thì há lại chẳng cần học hỏi cho rộng rãi để khuyên lơn bạn dạy dỗ trẻ hay sao?

Đàn bà là chủ ở trong nhà, là bạn của đàn-ông, mà thầy của trẻ con, việc gì không có đàn-bà ứng thuận mà để làm đâu?

Địa-vị đã quan-hệ như vậy thì ta phải ráng học hỏi cho mở mang thêm hoài, cho xứng đáng làm bạn với kẻ tu-mi học-thức. Vì vậy mà tôi quyết rằng chị em ta nên lập hội đọc sách, nhóm nhau cho thường, giảng-giải về các vấn-đề hiện-thời, các thứ sách có ích lợi, bao nhiêu điều hay báo nhau, bày phau chuyện mới. Saigon là chỗ liên-tần hơn hết, chẳng biết báo giờ mới có một hội Phụ-nữ như thế? Phương Nam xưa nay vẫn có tiếng hoạt-động, việc gì cũng khởi trước hơn Bắc-Trung-kỳ, chẳng biết về vấn-đề này chị em đã để ý hay chưa?

Hội Nữ-công. — Hội trên là thuộc về lý-thuyết, cốt làm cho chị em ta dạn dĩ về sự giao-thiệp để hiệp nhau mà học hành. Hội dưới này thuộc về thực-tế làm ra là để tập nữ-lưu làm việc thật giúp ích cho nhà và cho nước.

Nữ đồng-bào ta ở Huế ở Tourane cũng là ở Bắc-kỳ đã có lập hội Nữ-công. Chị em hiệp nhau nơi ấy để tập làm bánh dẹt cười, và các chức-nghiệp ích lợi khác. Đó thật là một bước may mắn trên đường tấn-bộ, chúng tôi mong cho các chị ngoài ấy

PHU NU TAN VAN

Namky thể-tháo tổng-cuộc hiệp nhứt (F.C.F.A.)

Bản trị-sự năm 1933:

M.M. St-Pol, Chánh Hội-trưởng (Tây);
Rouzaud, Phó-hội-trưởng (Tây);
Huỳnh-văn-Chính dit Tự-do (Nam);
Richard, Chánh-Từ-Hàn (Tây);
Laguioni, Phó-từ-hàn (Nam);
Bec, Chánh-thủ-bổn (Tây);
Mèo, Phó-thủ-bổn (Nam);
Nguyễn - đình - Trị, Nguyễn-văn-Kiệm,
Nguyễn-văn-Nở, Hội-viên.

Cuộc diễn-thuyết về điệu banh tròn:
Ngày thứ sáu 17 Mars 1933, ở giờ tối, Mr Bec và Mr Trị sẽ ở cuộc diễn-thuyết về điệu banh-tròn tại dinh quan Hiệp-Lý Saigon (Mairie Saigon).

Vậy ai là người ham mộ banh-tròn, giám-cuộc cùng anh em chiến-tướng nên để ý.

Có lẽ một đêm nói không xiết, thì M.M. Bec và Trị sẽ chia ra từ tuần. (Tin cậy đăng)

Chồng nạn Kinh-Tê

Một bộ đồ nữ fantasia hoặc serge, cả luôn và công may mà chỉ có 18\$00.
Có thứ tốt nhất là 20\$00. Giá đã rẻ như vậy mà may lại thiệt khéo,
Nếu quý khách không may thì đừng làm. Ở gần xin mời quý khách đến tại bên hiệu này, ý chọn lựa cho đời, còn ở xa muốn lấy kieu xin gửi theo thư có 0\$05.

XUÂN-MAI

Tiệm may khéo nhất ở đường Catinat
Số 171-bis, Rue Catinat (Saigon)

HÃY HÚT THUỐC JOB

bước mau hơn và nhứt là cho được vững vàng, sau này sẽ có ảnh-hưởng hay đến gia-đình ta vậy.

Còn đồng-bào ở Nam-kỳ ta đối với hội Nữ-công thế nào? Vấn-đề này chúng tôi có nhiều lần tỏ bày ý-kiến và sắp đặt chương-trình ở trên mặt tờ báo này, nay chỉ còn chờ cho được nhiều chị em đồng-chí hiệp sức tán-thành. Xin chị em chờ hững hờ mà để thua chị em ngoài Trung-Bắc.

Mme Nguyễn-Đức-Nhuận

Kết quả cuộc Hội-chợ và ba ngày thể-tháo ở Phan-thiết

Tiền thu vào:	Tiền quyền được	589\$26
	Giấy vé cửa Hội-chợ bán được	1.577.90
	Tiền thu trong ba ngày Thể-thao (ballon và tennis)	295.10
	Tiền hũ bit	274.58
	Tiền cho mượn gian-hàng	101.62
	Tiền bán đấu giá hàng-hóa còn lại	92.55

Cộng tất cả được 2.932\$01

Trừ tiền chi phí:

Chi-phí về các cuộc vui	338\$50
Chi-phí về ba ngày Thể-thao	315.79
Tiền đèn trong ba đêm	129.52
Tiền chuyên chở vật-hạng và tiền xe kéo	90.61
Tiền chi-phí của hai phái-viên đi Saigon có-dụng, xin đồ mượn, đồ và mượn người giúp	55.81
Chi-phí về trần-tuyết Hội-chợ và nhơn-công	438.46
Chi-phí về quảng-cáo, tiền giấy thép...	
(Các báo đăng không lấy tiền)	82.83
Chi-phí các khoản vật	121.45

1.571.97

Còn lại.....1.360.04

Cộng thêm tiền sẽ thu vào 10.00

Thì tất cả dư được.....1.370\$04

cho hai Hội Lạc-thiện và Thể-Dục, mỗi hội được 68\$02.

Kết-quả cuộc này mà được mỹ-mãn, ấy là chúng tôi nhớ các báo ở Namky và Trung-kỳ có-dụng giúp qui quan-chức. Tây Nam bổn tinh, qui ông, qui bà, qui cô, những nhà thương-mại kỹ-nghệ, ở Saigon và ở Phan-thiết tán-thành, kể giúp tiền của, hàng-hóa, người giúp công, cùng toàn thể nhơn-dân ở đây hưởng ứng. Chúng tôi xin trân-trọng tỏ lời cảm ơn các báo, qui quan-chức, qui ông, qui bà và qui cô nói trên đây cùng các nhà thương-mại kỹ-nghệ đã mở gian-hàng trong Hội-chợ.

Sau này chúng tôi sẽ liệu đã gien báo-chương danh-aih những nhà báo-hữu và những nhà thương-mại kỹ-nghệ đã quèa tiền, cho hàng-hóa cùng vật-liệu trong cuộc Hội-chợ.

Bản trị-sự lai-cáo

CHỨC VỤ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM GIỮA THỜI ĐẠI NÀY

Gần đây trình-độ của phụ-nữ Việt-Nam coi có vẻ tiến lên khá nhiều. Một phần trong chị em đã thừa tình dục, đem thân ra gánh vác việc xã-hội, giúp đỡ đồng-bào. Trước cái tình-cảnh ấy, nhưng ta cũng nên vui mừng đôi chút. Nhưng vui thì vui vậy chứ ai lại không rõ biết phụ-nữ nước nhà chỉ còn ở trong một thời kỳ « sang đời ». Có một phần trong chị em đã bước ra khỏi cái đường cũ, sắp đem chân vào nơi đường mới. Hiện giờ đây, biết bao là vòng hoạt-động mới mở mở quát ra trước mắt chị em. Chị em phải đem chân vào đó, dựng thi-hành cái thế lực thiên-nhiên sẵn có của chị em vừa lai làm tròn phận sự của mình, cái phận sự này nếu đặt cho đúng chỗ và nói cho đúng cách của nó, thì là phận-sự giúp đỡ và luyện-tập, dạy dỗ mà thôi.

Trước cái vẻ hoạt-động mà chị em nên có, một phần trong chị em hãy nói rằng : « Mình không có công việc gì phải làm cả. » Một phần khác lại tự nghĩ : « Mình không thể làm công việc nào hết » Vài người có chí lại tự hỏi : « Mình phải làm công việc chi bây giờ ? »

Với mấy chị em này cũng như với mấy chị em kia, mình phải trả lời mấy câu nói ấy bằng cuộc sắp đặt một cái chương-trình hoạt-động rộng rãi và cho thật dễ thực-hành. Cái chương-trình hoạt-động ấy phải ăn rập và đi xuôi theo với những lề-luật của cuộc sanh-hoạt của đời người. Đối với xã-hội cũng như đối với cá-nhân, sự sống là sự lo bảo thủ : đó là nguồn cội của sự cần-thiết về phong tục.

Nhưng mà sự sống cũng là sự dung-hợp theo thời-thế : chính đó là nguồn cội của sự cần-thiết về cuộc tân-hóa.

Một động-vật khi nào không biết bảo-thủ nữa, không biết bước vào đường tương-lai với cái qu-

vàng của mình, động vật ấy sẽ tan và rời rã tức thì. Động-vật ấy chỉ còn như là một cái tử-thị vậy.

Lại thêm nếu động-vật ấy không dung-hợp theo thời-thế, cứ ở riêng một mình, không biết so sánh việc chi cả, không theo nhau với sự thiệt, chỉ biết lặp lại giữa thình-không những bộ-tịch cũ xưa, thì động-vật ấy đã đến ngày cùng rồi : Nó chỉ còn như một cái máy, rồi chẳng bao lâu, sẽ trở nên một cái thây chết khô.

Vậy thì giữa thời-đại này, chị em muốn sống phải đi chính giữa hai cái lỗ-rạng (écueils) hiểm-nghèo ấy ; chị em phải tránh xa cho khỏi cái hại thủ-cự, mà chị em cũng phải tránh xa cho khỏi cái hại biến loạn. Chị em phải dùng cách đem tân-hóa mà chống lại với cái hại thủ-cự, và đem phong-tục mà kinh lại với cái hại biến loạn.

Muốn tân-hóa, muốn dung-hợp theo sự cần-thiết mới mẻ, thì chị em phải biết rõ sự cần-thiết ấy là thế nào.

Vậy thì chị em nên đầu lưng chung cật cùng nhau, xem xét cho kỹ-lưỡng những vấn-đề sống chết của mình, để cùng nhau một ngày kia bước lên con đường hội-hiệp. Các vấn-đề ấy có thể tóm tắt vào ba cái đại-khái sau đây :

a) Xem xét cho chín-chắn cái cảnh-tượng chung của địa-vị hiện-thời của phụ-nữ :

b) Lược lặt những sự thiệt (les vérités) về đường triết-lý và lý-đoán, mà tự thuở tới giờ không ai chối cãi và sửa đổi được, những sự thiệt chỉ về phụ-nữ nó đã chủ-trương che đậy cái đời chung của xã-hội. Chị em này sẽ nương theo cái cảnh sáng của những sự-thiệt ấy mà tìm kiếm kiểu-mẫu có thể đem nó ra thực-hành trong thời-kỳ mới mẻ sắp tới kia. Làm như thế chẳng qua là đúng cách lấy phong-tục cũ để rèn đúc sự tân-hóa.

c) Đem lý-thuyết bền vững tìm được ra thực-

hành. Làm một bản-kê gồm những đại-khái của cuộc hoạt-động mà chị em phải ra sức thực-hành để làm cho cái đời xã-hội tân-thời khá hơn lên hoải. Dòm lên cao chút nữa : bày biểu, tổ-chức những cơ-quan hiệp nhau để làm việc hầu làm cho cái chương-trình hoạt-động nói trên kia được thực-hành mau.

Mấy cái vấn-đề bày ra trên đây không phải là không thể giải-quyết được. Chị em nên phấn khởi làm phận-sự của mình, tới đâu hay đó. Chị em nên biết rằng đầu cho lực-lượng chị em có cao mấy đi nữa, phận-sự của chị em không bao giờ được gọi là tròn vẹn, bởi vì sự sanh-hoạt của đời người phóng ra nhiều vấn-đề mới mẽ luôn luôn. Cái trật-tự của xã-hội mà chị em có cùng nhau mơ ước, có cùng nhau đem thực-hành, không phải là một cái mức mà mấy chị em đi đến đó rồi nghỉ được. Không phải thế đâu. Trái lại nó chỉ là một cái cao-vọng mà người ta đeo đuổi theo hoài, nhưng không bao giờ bắt nắm nó được.

Tuy vậy mặc lòng, cái công-nghiệp, cái hay của một đời người, cái vẻ đẹp của nó, cái cao-trọng của nó không phải ở nơi đeo đuổi theo cao-vọng, và xáp lên gần nó hoài đó hay sao ?

Trong bất kỳ thời-đại nào của lịch-sử, về đường tốt cũng như về đường xấu, nếu đàn-ông bày ra

luật-pháp, thì đàn-bà bày ra phong-tục ; nếu đàn-ông thường hay cầm quyền, thì đàn-bà hay thi-hành thế-lực thiên-nhiên của người.

Ước gì trong thời-gian sắp tới, phụ-nữ cây nơi thế-lực thiên-nhiên ấy, sẽ là người bày biểu cho một phần lớn lao của một trật tự xã-hội mà trong đó :

a) Con người sẽ được trọng kính hơn nhiều, và có thể nở nang hơn hẳn thường thường trong việc đeo đuổi theo số phận ;

b) Gia-đình sẽ được che chở, vững vàng và trong sạch hơn, và sẽ làm một căn-bản rất chắc-chắn cho cái xã-hội tân-thời ;

c) Xã-hội đời người đeo đuổi theo cái hay chung cho cả thây, lo tổ-chức thế-phép cho nó, phân-phối công-bình cái gánh nặng của nó, nông trang và giúp đỡ cho những sáng-kiến chánh đáng, cứu giúp người yếu, bình vực lẽ-công, và dựa hơi theo luật-pháp của đạo-lý mà kết-cứu những sự giao-hào cần-thiết để thi-hành công-kuộc hòa-bình trên hoàn-cầu.

Tôi xin mượn câu này của Léon XIII để kết-luận : « Mỗi người nên chuyên lo cái phần trách-nhiệm của mình, và sự ấy làm ngay bây giờ không được kỳ hẹn ».

LỤC-VĂN

Từ ngày 31 Mars tới 4 Avril 1933

tại Saigon sẽ có

CUỘC ĐẤU XẢO NỮ CÔNG RẤT LỚN

Ở sân banh C.I.A. nơi đường Mayer.

Cả thây đến một trăm ba chục gian-hàng đương cất chưa xong mà đã có người hỏi mượn hết nhiều rồi. Cuộc Đấu-Xảo năm nay tổ-chức thật là lực-lượng, qui-mô thật là đồ-sộ, chắc có nhiều phần tốt đẹp hơn cuộc Đấu-Xảo năm ngoái nữa. Chắc rằng chị em trong ba kỳ không ai đành bỏ qua dịp này mà chẳng sấm-sanh đi dự cuộc Đấu-Xảo, để trước là khoe khoang những cái hay cái khéo của mình, sau nữa là xem cho biết những cái hay cái khéo của chị em trong nước.

NHỮNG VIỆC NÊN BIẾT

Động đất ở Nhật-bổn

Chiều thứ năm 2 Mars mới rồi ở Nhật-bổn có xảy ra một cái nạn động đất trong chừng bốn mươi phút đồng hồ.

Ngay ở kinh-dô Tokio thì không bị ảnh-hưởng mấy chút, nhưng ở mấy hạt của Tokio, Yokohama và ở bờ biển phía đông thì lại bị tai hại nhiều lắm.

Ở Kimaishi có 1.800 nóc nhà bị sập nát; ở Omoto có trăm người chết; ở Miyaki có ba ngàn nóc nhà bị hủy-hoại.

Nghe đâu như tính cả thảy có 535 người chết, 1.338 người bị thương và 984 người mất tích hiện chưa tìm được.

Thấy nói may nhờ nhơn-dân đã nhớ sự kiện trong cái tai nạn dữ dội hồi năm 1886, sau khi đất động thì kẻ đèn cây nước dâng, nên chỉ lần này khi thấy đất động, người ta lập tức đất nhau chạy trốn sang các nơi khác, chớ không thì số người bị hại về cái nạn này có lẽ còn nhiều hơn.

Một người thông tin của nhật-báo « Petit Parisien » bị trục xuất

Mới đây quan tổng-trưởng nội-vụ Phổ-lô-si (Prusse) đã hạ lệnh trục xuất ông Camille Loutre, là thông-tin của nhật-báo « Petit Parisien » (của Pháp) ra khỏi cảnh-giới nước Thuỵ.

Ông Camille Loutre vẫn làm thông-tin cho các báo Pháp ở Paris từ khi sau giặc đến giờ.

Thấy nói lần này ông bị trục xuất là vì chánh-phủ Đức trách ông sao khi viết bài về vụ Nghị-viện Đức bị đốt cháy, lại có ý muốn nói là vì những nguyên-nhơn khác, không đúng với sự thiệt đã được công nhận ở Đức rồi.

Nhưng ông Camille Loutre chỉ bị trục-xuất khỏi cảnh-giới xứ Phổ-lô-si (Prusse) mà thôi, chớ cũng còn có thể ở trong nước Đức, nhưng mà phải dời đến các xứ khác của Đức, ví dụ như xứ Bavière.

Đối với-vụ trục-xuất này tuy xứ thân nước Đức tại Berlin là ông Poncet đã hết sức can thiệp vào và quan tổng-trưởng ngoại-giao Đức cũng có hứa để xem xét lại, nhưng vẫn chưa thấy có tin tức gì khác.

Đảng Hitler đại thắng trong cuộc tuyển-cử mới rồi

Sau khi lên ngôi thủ-tướng nước Đức, thì Hitler liền xin giải-tán Nghị-viện để bầu cử lại.

Trong cuộc bỏ thăm hôm chửa nhật 5 Mars mới rồi, đảng Quốc-gia xã-hội đại thắng, cái kết-quả ấy chỉ tỏ ra một cách rõ ràng rằng quốc-dân Đức vẫn tỏ lòng tin cậy nơi Hitler một cách hoàn-toàn!

Hết thảy là 39.000.000 người bỏ thăm, mà đảng Quốc-gia Xã-hội được 17 265.823 lá.

Còn số nghị-viên Đức bây giờ cả thảy là 648 người mà đảng Hitler tranh 288 ghế.

Đảng Quốc-gia nước Đức, cũng thuộc về phe chánh-phủ Hitler, lần này tranh được 52 ghế.

Thế thì trong nghị-viện Đức lần này, đảng chánh-phủ sẽ có một cái thế-lực rất vững-vàng, còn các đảng phản-đối, thì đã yếu thế hơn mà lại còn rời rạc chớ không được đồng-tâm. Số nghị-viên của mấy đảng thuộc về phe nghịch của chánh-phủ chia ra như vậy:

- 121 nghị-viên xã-hội;
- 81 — Cộng-sản;
- 73 — Trung ương (Thiên-chúa);
- 19 — Binh-dân xứ Bavière, và 14 nghị-viên của mấy đảng nhỏ.

Bình-luận về cuộc tuyển-cử này, nhật báo *Petit Parisien* nói rằng « Hitler đã khởi đầu từ một cái trình-độ cao hơn Mussolini, mà cách cai-trị của Hitler cũng sẽ mạnh mẽ và chặt chẽ hơn của thủ-tướng nước Ý. »

Báo *Le Journal* nói rằng số-đi người ta bỏ thăm cho đảng Hitler nhiều như vậy là vì có vụ đời cháy nghị-viện Đức.

Ai là người mèn đạo đức? Ai là người muốn tìm chơn lý?

XIN ĐỌC CÁC THƯ SÁCH NÀY:

- 1. — Dưới chơn thầy... 0 \$08
- 2. — Luân-hồi... 0 30
- 3. — Quả-báo... 0 15
- 4. — Thiên Đàng Địa-ngục... 0 20
- 5. — Hồn phách con người... 0 20
- 6. — Cùng ai bị khốc... 0 07
- 7. — Chơn liên Thánh Đạo... 0 10
- 8. — Vàng lời Phật dạy... 0 20
- 9. — Dưỡng sanh Phật giáo... 0 30
- 10. — Sách nấu ăn chay... 0 10

AI MUỐN MUA XIN VIẾT THƯ CHO:

Mlle Võ-Phụng-Kiều tại ĐIỀU-MINH
Nữ-giáo viên BÉNIÈRE (Ville)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Phong-tục lạ lùng của giồng mọi Mugaos ở cù lao Luçon (Phi luật-tân)

Chắc độc giả ai cũng biết quần đảo Phi-luật-tân, kinh đô là Manille (ma-ni-giờ). Quần đảo ấy còn có vô số những hòn cù lao nhỏ mọc rải rác kéo dài từ cù lao Formose đến cù lao Bornéo, tính hơn 7000 hòn.

Cù lao lớn nhất trong những dãy cù lao con ấy là cù lao Luçon.

Cù lao này ở về hướng bắc kinh thành Manille chừng vài cây số. Kinh thành này là nơi phiên họp hội, bán buôn tập nập lâu đời đồ sộ nguy nga, nóc nhà hàng cao mấy tầng, đường sá rộng lớn thịnh-thang, xe điện xe hơi chạy luôn ngày không ngắt, nơi này thì lập nhà nghỉ chơn để cho khách nghỉ, nơi kia thì lập một chỗ rộng rãi để cho khách nhân đi đến đó hưởng gió mát trăng trong lúc ban chiều.

Nói tóm lại là kinh thành Manille bây giờ là một cái thành phố kim thời, đẹp đẽ lắm, nên những khách du lịch qua đó cũng phải trầm trồ khen ngợi một cái cảnh đẹp để văn minh lắm rồi.

Nào đề đầu cách xa kinh thành chừng vài cây số, còn có một nơi còn dã man lắm, một nơi mà (thử) nay những kẻ du lịch chớ hề có ai biết đến. Ấy là một xứ về miền thượng du, núi cao rừng rậm, trong núi có những mán mọi còn dã man ở, gọi là giồng mọi Ip-phu-gao lẫn lút trong cù lao Luçon đó.

Đầu tiên ai mà đi đến đó, thì trước phải có một đống lá lũng lảm, là trong toàn cả những núi cao hổ sấu mà lại chật hẹp, chổan cả đất cát không thừa một chỗ nào cho giống mọi ấy cây cối sanh hoat, nên chúng phải xây thành đắp lũy trên những quả núi cao 2 3 ngàn thước ấy, chính giữa sẽ đất bằng phẳng từ dưới chân núi lên thâu đỉnh núi, ví dụ như những đám ruộng treo, còn cách vun tưới thì chúng nhờ sức nước trời. Chúng cấy lúa, trồng tría những hoa quả-thượng cổ kia, chớ không phải mới đây đâu, chúng làm cái việc lạ lùng ấy mà trong hoàn cầu chớ hề ai làm đến. Ấy cũng, cho là một cái sự kỳ-quan lắm đó.

Giống mọi ấy chia ra nhiều mán, chúng năm tối cứ kinh địch nhau luôn, đánh với nhau dữ dội.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Chúng đánh nhau cho đến lúc kẻ còn người mất mới thôi.

Khi chúng nó đã giết động kẻ thù địch rồi, thì chặt thủ-cấp mang về nhà vui sướng lắm. Chúng nó móc cái đầu lâu ấy vào trong một cái đồ mây đương treo một hàng dài trên một cái trính trước mặt chòi của chúng nó.

Đưa nào khi ra đánh giặc mà chặt được nhiều thủ cấp đưa ấy danh vọng lắm. Một đứa con trai muốn lấy vợ, thì trước phải đem ít nữa là một cái đầu lâu để làm tin về sự can đảm của nó đã. Còn khi chúng nó đem thủ cấp của đứa thù địch nó về nhà rồi, thì chúng nó móc cái gì của đứa ấy mà ăn uống rượu. Chúng cho có vậy mới tăng thêm sức mạnh.

Còn nhiều cái tục lệ lạ lùng ghê gớm của chúng nó nữa là khi hai bên đánh nhau, nếu như một bên thắng chặt được nhiều đầu lâu, thì chúng vui mừng lắm, chúng bày yến tiệc linh đình, ca xang vui vẻ, ăn mừng thắng trận, nhưng nếu trong bọn rũi có một đứa chẳng may bị bên quân thù nó giết chặt lấy thủ cấp tại trận thì chúng nó mang cái xác chết đó về buồn bực kêu gào rên siết lung lắm. Khi đã làm ma cho tên ấy xong thì chúng mới yên tĩnh.

Khi có người chết, thì chúng nó đem cái thầy để ngồi trên một cái ghế dài đương bằng cây trước nhà chúng nó đang nắng trong 24 ngày. Sau 24 ngày chúng nó đem mai táng dưới một cái hầm chôn đã đào sẵn làm nghĩa trang.

Giống mọi Ip-phu-gao còn có tánh hào kiệt chớ lắm, nên chúng nuôi nhiều chó để mở thịt.

Chúng cho thịt chó là thơm tho hơn thịt các loài thú.

Thời đại bây giờ mà còn lại những giống mọi dã man cực điểm như thế. Và lại xứ Phi-luật-tân là một xứ thuộc địa của nước Mỹ, mà làm sao nước ấy không kiếm, thế gì mà trừ chớ cho tuyệt cái phong tục dã man lạ lùng của giống mọi ấy kia?

Lược dịch một đoạn của ông Aleko-E-Lilius đăng trong Tạp-chí Illustration ra ngày 21 Janvier 1933.

ĐỒ-HỮU-ĐỨC

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espogne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ Jaloe (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.
Mới lại nhiều chỉ màu.

Mấy chục ngàn đồng bạc của ai ?...

HÃY ĐI LÃNH VỀ MÀ XÀI

Mới đây thấy trong Quan báo Đông-Pháp có đăng những số giấy Quốc-trái Đông-Pháp (cuộc công khai Đông-Pháp 6.180.000\$) đã được xố trùng lâu rồi (có nhiều cái đã xố trùng hàng chục năm nay) mà vẫn chưa thấy ai lãnh. Những số như vậy rất nhiều. Lại gì bà con ta ở nhà quê có nhiều người sau khi đem tiền cho Nhà-nước vay rồi thì lãnh giấy Quốc-trái về cất kỹ trong rương đó; phần thì cũ đời không ngờ đến tờ nhật-trình, phần thì mắc lo công nầy việc nọ, đến nỗi tiền lời đã làm biếng đi lãnh, mà giấy số của mình đã được xố trùng hay chưa cũng chẳng hay biết chi hết. Một người như thế, mười người, trăm người như thế, hóa nên mới có nhiều những giấy số đã trùng mà bỏ phế không lãnh như kia! Nay Bản-báo xin noi theo Quan-Báo mà lục-dăng hết những số trùng chưa lãnh ấy ra đây và khuyen đồng-bào ta ở miệt vườn ai có mua giấy Quốc-trái Đông-Pháp thì hãy chịu khó coi theo đây mà dò cho kỹ. Giữa buổi nguy nan, tiền-lãi bần chạt như buổi này mà gặp được một cái giấy trong những cái bị « bỏ quên » sau đây. — dấu gặp lấy một số trăm đồng chớ đừng nhiều, — há lại chẳng phải một sự khoải-lạc ?...

P. N. T. V.

Các phiếu được lãnh 100 đồng :
(Tiếp theo)

60.712	62.925	64.250	65.377	67.301	68.963	70.871
60.790	63.651	64.370	65.391	67.368	69.092	71.018
60.872	63.360	64.427	65.511	67.387	69.135	71.022
60.954	63.425	64.441	65.554	67.393	69.380	71.034
61.352	63.454	64.449	65.555	67.396	69.389	71.152
61.360	63.481	64.590	65.922	67.399	69.400	71.480
61.523	63.498	64.694	65.923	67.400	69.427	71.485
61.528	63.510	64.712	65.956	67.482	69.497	71.486
62.296	63.510	64.745	66.040	67.494	69.561	71.527
62.428	63.563	64.759	66.131	67.497	69.614	71.570
62.496	63.592	64.793	66.233	67.605	69.616	71.572
62.545	63.599	64.812	66.564	67.646	69.720	71.577
62.554	63.607	64.828	66.649	67.817	69.797	71.651
62.595	63.734	64.861	66.689	67.839	70.049	71.661
62.619	63.754	64.866	66.744	68.019	70.100	71.741
62.656	63.837	64.958	66.814	68.042	70.195	71.743
62.673	63.853	65.000	66.871	68.064	70.198	71.744
62.681	63.952	65.007	66.966	68.295	70.757	71.747
62.703	64.026	65.102	66.981	68.302	70.781	71.796
62.795	64.043	65.104	67.051	68.439	70.795	71.813
62.803	64.059	65.290	67.211	68.509	70.809	71.927
62.808	64.208	65.361	67.212	68.809	70.835	72.062
62.849	64.240	65.376	67.242	68.811	70.855	72.063

72.066	73.618	75.883	78.853	83.098	85.030	87.074
72.073	73.656	75.905	78.865	83.113	85.036	87.151
72.122	73.658	75.914	78.875	83.115	85.041	87.292
72.162	73.659	75.965	78.940	83.125	85.070	87.330
72.271	73.664	76.228	79.644	83.180	85.138	87.374
72.286	73.680	76.232	79.670	83.182	85.178	87.375
72.314	73.682	76.245	79.775	83.220	85.202	87.422
72.360	73.697	76.253	79.826	83.342	85.261	87.459
72.407	73.698	76.260	79.905	83.344	85.463	87.501
72.442	73.721	76.351	79.996	83.369	85.489	87.547
72.476	73.722	76.381	80.433	83.481	85.523	87.644
72.485	73.723	76.436	80.440	83.505	85.533	87.682
72.487	73.724	76.443	80.443	83.543	85.541	87.686
72.490	73.726	76.445	80.525	83.558	85.549	87.698
72.494	73.732	76.453	80.534	83.559	85.569	87.711
72.835	73.733	76.471	80.698	83.561	85.570	87.716
72.873	73.734	76.472	81.016	83.563	85.587	87.722
72.912	73.933	76.500	81.048	83.589	85.605	87.727
72.941	74.059	76.556	81.484	83.961	85.615	87.730
73.000	74.110	77.175	81.560	83.983	85.618	87.875
73.066	74.384	77.196	81.563	84.011	85.636	88.046
73.075	74.402	77.200	81.613	84.027	85.642	88.088
73.099	74.425	77.207	81.641	84.029	85.655	88.090
73.162	74.432	77.219	81.710	84.225	85.665	88.323
73.183	74.435	77.243	81.746	84.503	85.675	88.362
73.301	74.437	77.256	81.762	84.556	85.690	89.328
73.345	74.493	77.257	81.964	84.562	85.699	89.332
73.473	75.090	77.264	81.968	84.566	85.718	89.567
73.500	75.091	77.526	81.971	84.586	85.736	89.575
73.502	75.104	77.638	81.982	84.589	85.756	89.577
73.506	75.135	77.903	81.984	84.595	85.785	89.588
73.531	75.254	77.912	81.988	84.663	85.792	89.599
73.542	75.276	78.322	81.990	84.729	85.822	89.726
73.544	75.311	78.363	81.991	84.885	85.896	89.805
73.549	75.317	78.367	82.456	84.922	85.942	90.055
73.597	75.400	78.399	82.617	84.939	86.142	90.160
73.604	75.422	78.499	82.642	74.941	86.372	90.272
73.617	75.432	78.693	82.987	84.989	86.768	
73.633	75.437	78.798	83.036	84.996	86.854	(Còn
73.642	75.503	78.808	83.088	85.021	86.908	nhỏ)
73.645	75.506	78.815	83.095	85.022	86.945	

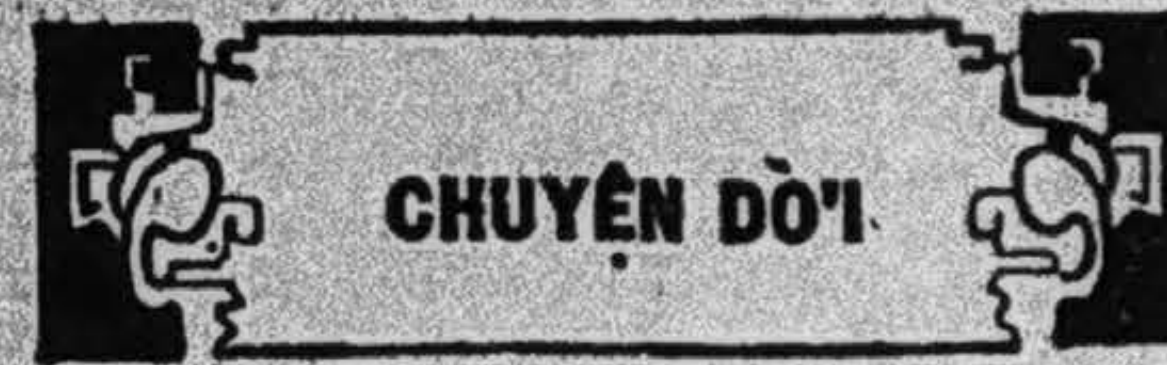
TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIỀNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lổ 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIỀNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-lĩnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, đồ trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIỀNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tên lưu ý.



CHUYỆN DÒI

Nhỏ người to con mắt

Tục ngữ ta có câu « nhỏ người mà to con mắt », nghĩa là người tuy còn nhỏ tuổi mặc dầu, nhưng đã nhiều tri khôn, đã có con mắt tinh đời, biết phân biệt sự phải sự quấy, biết trông thấy một cách xa xôi.

Câu tục ấy là để khen những đấng trẻ khôn ngoan sớm và cũng đồng một ý với câu :

« Anx ames bien néés, la valeur n'attend point le nombre des années » của Tây. Tây thì nói « linh hồn », còn ta thì nói « con mắt », nhưng đôi bên cũng một ý, bởi vì lẽ cái linh-hồn ở trong mà khôn thì luôn luôn nó vẫn phát-lộ ra ở con mắt cho nên người Tây mới gọi con mắt là cái kính soi linh-hồn (les yeux sont le miroir de l'âme).

Nhưng câu tục ấy của ta cũng có khi dùng về nghĩa bóng nữa.

Nay tôi xin nói vài chuyện nhỏ người to con mắt theo nghĩa bóng cho độc-giả nghe chơi.

Độc-giả còn ai lại chẳng biết rằng nước Nhứt-bồn, khi chưa chiếm cứ thêm được mấy theo đất của Tàu, thì vốn là một nước nhỏ-xiu, ngó lên bờ địa-hử châu Á, chỉ thấy xum-xít có mấy hòn đảo lon-con. Chẳng những cái xứ nhỏ thôi đâu, cho đến giống người Phù-tang cũng là một giống bé lẻo-teo, nên chỉ mới bị người Tàu đặt cho cái tên « Lùn » thật là đáng.

Cái xứ nhỏ như vậy, cái dân lùn như vậy, thế mà cách đây mấy mươi năm về trước đã từng mấy phen đương oai điệu võ, làm chấn-dộng cả một góc biển 1 hải-bình-dương, đến nơi người Annam ta bây giờ đã có câu hát khen Nhứt-rồng «... đánh Nga, Nga kinh ; đánh Tàu, Tàu chey.»

Đến như bây giờ đây, khi Nhứt-bồn đi qua Genève thì Vạn-quốc phải lật đật bắt tay, mà khi Nhứt-bồn ở nhà, thì các lân-

bang thủy đều nề mặt. Bởi vậy nên mấy tác ruy anh Lùn thì các-vật, mới lung-làng, nào đánh phá Thượng-hải, nào chiếm đoạt Mãn-châu, rồi nay lại mới thôn-tiến toàn Nhứt-hà và không thèm chơi với hội Vạn-quốc nữa...

Ấy đó, nhỏ mà được như nước Nhứt-bồn vậy thì cho thật là nhỏ người mà to con mắt.

Lại còn một xứ nữa, là xứ Xiêm-la, nếu đem so-sánh với nước Nam ta, thì Xiêm vẫn là nhỏ hơn. Và lại ai đã từng đọc qua lịch-sử, thì cũng biết rằng cách đây một trăm năm về trước, Xiêm-la đối với ta cũng như một nước chư-hàn.

Cái nước nhỏ-nhỏ ấy vừa rồi đã làm nên nổi một chuyện chưa từng thấy trên lịch-sử các nước thế-giới, là đem chinh-thể quân-chủ chuyên-chế đổi ra chính-thể lập-hiến, mà khi phải hao tốn lấy một giọt máu, một sợi lông nào của dân thì thấy!

Rồi đến bây giờ đây, Xiêm lại sắp bắt đầu ban-hành cải luật phổ-thông tuyền-cử cho nhưn dân chúng khác gì ở các nước văn-minh Áy-Mỹ. Nhưng cái luật phổ-thông tuyền-cử của Xiêm lại có phần hoàn-bí hơn của các nước, là vì ở bên Xiêm, những người diên-không sẽ không được hưởng quyền bỏ thăm ; chỉ còn ở các nước Âu Mỹ ngày nay, thì dân diên khảng đi nữa, nhưng miễn không bị nhốt trong khám hoặc trong nhà thương điên, thì cũng cứ được cầm lá thăm mà lựa chọn người đại-biểu! Còn ở phần các nhà tranh-cử thì luật Xiêm sẽ buộc dân 3 tuổi, đứng có tinh-xu-xi, đứng có bình ghi-nhà ruy và nhà có học-thức. Về khoản thứ nhất thì không nói gì, đến như khoản thứ nhì, nếu đem mà buộc cho mấy ông nghị Annon ta, thì có lẽ sẽ không còn ai được làm nghị-viên nữa hết. Trái hẳn với bên Xiêm, ở mình đây thì ai ra tranh-cử nghị-viên thì cũng cần phải có tánh xu-xi (prodigat), nếu chẳng xu-xi, nghĩa là chẳng dám xài tiền cho thật nhiều, thì làm sao mà tranh-dùng? Ấy là tôi chưa nói đến hai khoản buộc đứng ghi-nhà ruy và phải có học-thức đó!

Nhỏ mà được như nước Xiêm vậy, há chẳng phải cũng là nhỏ người mà to con mắt ư ?...

R. A.

Hiệu nghiệm như Thần

DẦU TỬ-BI

Ai chưa dùng nên biết.

CHUYỆN NGOẠI ĐƯƠNG

Trưa. Mười hai giờ. Trời nắng chan-chan. Tôi ngồi may ở trước hàng ba. Ngoài đường, trên lễ cỏ ngay mặt tôi, dưới bóng mát cây me, có một người đàn ông đến ngồi. Người ăn xin thì phải, ốm, sần-sần mặc áo quần vải đen, đội cái nón nỉ cũ, rách. Va cầm một cây gậy và một gói đồ. Để gậy một bên, va mở gói giấy ra, lấy cơm đựng trong lá chuối và một hộp bơ (beurre) cũ, có lẽ trong hộp đó có đề đồ ăn. Xong, lấy tay bốc ăn, ăn ngon lành, mặt có vẻ khoái-lạc, tươi tỉnh lắm.

.... Chập sau, khi hết cơm, va lấy giấy gói cơm hời này mà chùi tay và lau miệng rồi vò một cục mà vut xuống đường. Đoạn lấy nắp hộp bơ mà đẩy hộp lại, rồi rút trong túi áo một cái khăn vuông nhỏ, vải trắng cũ mềm, để hộp bơ vào giữa khăn, cột hai chéo khăn làm một gút, cột hai chéo nữa, rồi làm thêm hai gút lên trên. Va để hộp bao vải gần cây gậy, rồi lấy nón phất qua phất lại trước mặt, có vẻ nhọc vì mới ăn nò mà lại ăn ngon.... Một ông già, cũng ăn xin, đi tới và lại ngồi gần va. Ông này cũng cầm gậy, mặc quần vải đen, áo bành-tô vàng rách nơi cũ chỗ hết. Ông nói, giọng hơi run, có lẽ mệt.

— « Tôi xin được vài chén cơm nguội mà không có đồ ăn. Khó nuốt cơm không quá !

Chú kia trả lời, giọng chằm rãi, lừ đừ.

— Tôi mới ăn cơm rồi nè. Đồ ăn người ta cho tôi ngon quá chừng. Thịt dỏ heo hầm với chũ cua chiên. Ăn no tới cổ ! Đồ ăn nhà giàu mà ! Đây nè ! Tôi đưa cho ông coi.

Rồi va mới lấy hộp bơ bao vải, lần mở bốn cái gút ra, dỏ nắp đưa cho ông già coi.

— Thấy hơ ? Đời nào mà có. Coi thịt dỏ nè ! lớn ghê chưa ? Còn chũ này, thơm ngon biết chừng nào !

Đoạn, va đẩy nắp hộp lại, bao khăn vuông ở ngoài, cột lại bốn gút như cũ. Ông già thì ngó mà làm thình. Tôi thì ngó mà ngại nhiên, bất bình dữ. Ông già nói chỉ nhỏ nhỏ tôi không nghe. Chỉ nghe chú kia trả lời.

— Thì ông cứ lại dâng xin chớ ! Nè, cái nhà lớn góc đường đó.

Đó, thấy chưa ?

Ông già lại nói chỉ nữa. Chú nọ là len.

— Còn bây nhiêu đây mà ông biểu để cho ông tiền rười hời !

Được đâu !

Ông già đứng dậy, không nói gì. Thấy dạng tôi ngồi hàng ba thì xam xúi đi tới cửa. Tôi nghĩ coi trong bếp còn giống gì. Chẳng có thịt heo hầm với chũ cua chiên, chỉ còn lại chút canh bầu, chút cà lòng-tong kho mặn. Tôi có hơi buồn, tiếc chẳng có khó khăn chũ phụng để đem cho ông già mà bí mật chú kia cho bỏ ghét... Ông già ăn xin không xin cơm với đồ ăn mà lại xin tiền. Tôi lấy xu cho ông... Ra đi, ngang chú nọ, ông ta chẳng nói gì. Khởi vài bước, chú kia lại kêu : « Ông già ! tôi chịu bán cho ông tiền rười đó ! Ông đi luôn chẳng ngoài đầu lại. Chú nọ lại làm bầm chửi !

« Mẹ tổ ! lão già kỳ cục. Trả tiền rười người ta bán mà không chịu mua. »

Một lát, va xách gậy với gói ra đi....

Tôi này giờ ngừng may mà xem cái tấn tuồng này, lúc bây giờ cầm kim lên đâm vào vải, nghĩ đến câu « chỉ có bạn nghèo mới hiểu nhau » (I n'y a que les pauvres qui se comprennent) mà tự hỏi : « Sao vậy ? Sao vậy ?..... » = NINH =

PHƯƠNG-PHÁP-MỚI

DỪNG ĐÈN ĐIỆN

MÀ KHỎI TRẢ TIỀN HƠI

(Xin chú ý, bài dưới đây thì rồi.)

Các tiệm Bazar, tiệm thuốc bắc, tiệm tạp hóa, tiệm café; tiệm hút tóc v.v... Muốn dùng đèn điện khỏi trả tiền hơi. Xin hãy làm như vậy: Mua một gói thuốc Ho (Bác-Bửu) giá rẻ 0\$10, với một gói thuốc Xỏ hiệu Nhành-Mai giá rẻ 0\$15, và một hộp thuốc dán biểu Con-Rân, thứ nhỏ giá 0\$12, thứ lớn 0\$20. Mua ba món thuốc này, về bán lại, mỗi tháng lời ít lắm là 5\$00, lấy tiền đó, trả tiền đèn còn dư là khác. Như tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, mỗi tháng được Huê, Hồng hơn 50\$00, đủ rõ thuốc này được công-chúng hoan nghinh là thế nào. Ai không tin; đến hỏi cô Nguyễn sẽ rõ. Thuốc này đâu đâu cũng bán chạy lung lăm, bất kỳ tiệm gì, hễ treo bản thì có người mua liền; vì thuốc được nổi danh đã lâu rồi. Diếp rất tốt và có lợi, các nhà buôn, xin đừng bỏ qua rất ứng. Huê hồng rất nhiều xin do nơi: Nguyễn-văn-Phổ boîte postale N° 63 Saigon.

AI MUỐN HỌC ĐƠN KIỂM MỘT MINH.

Xin hãy nhớ mua một cuốn sách dạy đơn kiểm nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon (Giá 0\$17).

PHÁT-MINH được thứ MÂY-LÀ

Các tiệm thuốc bắc, mỗi tiệm cần có một cái máy vô thuốc này rất tiện lợi lắm. Mỗi giờ vô được một thùng thuốc, viên nhỏ bằng hạt liêu. Giá bán 20\$00 xin do nơi Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 Saigon.

Thề-giời Kỳ-văn

Một nhà Tu-hành A-rập là ông Hassan Bay ăn được sắt, nói được việc vj-lai.

Hassan Bay ngồi sau bàn viết của ông ta; ông ta mặc cái áo lụa đỏ dài...

Ông nói:

— Tôi là người A-rập sanh ở Louxoi Song học đạo pha ki (là đạo tiên ở Ấn-độ) tại xứ Ấn-độ, cũng như cha tôi và ông nội tôi.

« Đã trải 800 năm nay, trong gia tộc tôi, cha truyền con nối đạo pha-ki này: Luật tu-hành không cho chúng tôi có hai đứa con, một người được có một người con nối dòng mà thôi.

« Hồi tôi đến Bombay thì tôi được 12 tuổi. Tuổi đó là tuổi khởi sự tu-hành, nếu dần-dà thì muộn mất ! Ngay cái hồi mà mình chưa biết chết là nghĩa gì, làm quấy là nghĩa gì thì phải bắt đầu tu. Vì chưa biết chỉ hết nên chưa sự gì. Theo đạo pha-ki thì phải *thăng-đoạt sự sợ hãi*.

Bây giờ Hassan Bay thuật chuyện hồi thiếu-thời cho tôi nghe:

— Suốt hai năm, tôi ở trong một cái hầm dưới đất, giống như cái huyệt. Mỗi ngày thì có người lấy giấy buộc bánh và nước thông xuống cho tôi ăn.

« Rồi hai năm nữa tôi phải nằm một nơi, ốm luôn cuốn kinh Coran một bên, không còn biết Thời-giờ là gì nữa. Đến khi họ dỡ tôi dậy, thì tôi không bước đi nổi. Áo sơ-mi tôi đã thành ra bụi rồi. Người ta phải săn sóc tôi suốt 6 tháng trời mới mạnh.

Hàng tơ lụa bán rất rẻ, giá một áo hàng bằng một áo vải. Mau mau kẻo hết

Cầm-nhung mịn phấn trơn rất mịn, có đủ màu, hàng thiết yếu, trước bán một áo 5\$ nay bán 3\$ — thứ hạng nhì 2\$.

Cầm-nhung Thượng-hải, hồng lớn, đủ màu, trước một áo giá 8\$ nay bán 4\$.

Nhung toàn tơ thượng hạng, trước bán 45\$, nay bán 25\$ — hạng nhì 20\$ — mình thừa bông dệt, trước 18\$ nay một áo có lót bán 10\$, hạng nhì 6\$ một cặp.

Xả-xi trắng một thước 0\$50 — Nỉ sọc (drap fantaisie) một thước 3\$.

Bán tại: Soleries Nguyễn-đức-Nhuận
48, Rue Vannier
(Chợ-củ) Saigon

Bây giờ tôi được 28 tuổi, chưa bao giờ có thịt rươi vào miệng.

Các lối tu-hành luyện đó để làm cho ông ta thành ra có nhiều phép lạ.

Ông ta nói:

— Rắn không làm hai dạng tôi. Tôi ăn chai (miễn chai) ăn sắt đều dạng cả.

Tôi lấy làm sửng-sốt. Người đạo pha-ki họ không nói nữa, lấy một cây kim dài để vào tay tôi: Kim lớn dài 5, 6 phân tây.

Ông ta há miệng ra, lấy kim đâm thủng qua má. Trông thấy tôi đau trong thịt rồi ! Xong việc đó, ông ta mới cất tiếng lên nói. Lưỡi có hơi đỏ, vì kim đâm thủng lưỡi !

— Không hề đau đớn ! Ông xem thử không có máu.

Thật, lấy kim ra thì còn một cái lỗ đỏ ! Rồi ông ta lại lấy một cái gỗ, sắc, ở trong lửa đem ra còn nóng. Hassan Bey lấy để lên lưỡi, nghe một tiếng « xèo »: Thế là nước miếng lên hơi, mà lưỡi vẫn không sao.

Ông ta nói:

— Hết thầy các chuyện đó chẳng qua là luyện chỉ thì nên ! Phải luyện tinh-thần cho mạnh.

Hassan Bey dám đoán rằng ông ta biết được vài điều quan-hệ về người nào, thì có thể đoán số phận tương-lai của người ấy.

Tuy vậy nhà phong-sự chép chuyện kỳ có nói rằng: đó là những sự thật, ta phải khiêm tốn mà xét xem chớ nên mai-mĩa ! X...

Đã ra trọn bộ
Tác giả:
ĐÀO-DUY-ANH
6.000 chữ đơn
40.000 tiếng kép
Định giá mỗi bộ 2 quyển 6\$50



Hai quyển đóng làm một, bìa vải, chữ thép vàng thật giá... 8\$00 (ở xa thêm 0\$50 cước)

Mua tại các nhà buôn và nhà đại-ly không tính tiền cước.

Các nơi có trữ bán ở miền Nam:

Hàn-lâm. Phan-thiết
Phu-nữ Tân-văn Saigon
Tin-đức Thư-xã Saigon
Vi-Tiên 42 Amiral Courbet. Saigon
Tổng-phát-hành: Quan-Hải 27, Rue Gia-long - HUÊ



NHÂN BẠN

Al ơi xin giữ tấm lòng son,
Dầu lúc phong ba dạ chẳng mòn.
Thiệt thạc mấy lời tua gán bó,
Đồng-tâm hai chữ khá lo toan.
Con đường hy-vọng đi cho tới,
Cái nợ nam nhi vẫn nhùng còn.
Ngân dạm quan san dầu cách trở,
Lòng này chừng có nước cùng non.

GỢI CHO BẠN MỚI GẶP

Gặp gỡ nhau chỉ giữa bụi hồng,
Tơ lòng trắm mối rối lung tung.
Nằm canh thốn thức nằm canh tưởng,
Tắc dạ bồn thần tắc dạ trong.
Thương kẻ xa xuôi thương tánh
nết,
Nhớ người vắng đá nhớ hình dung.
Đồng tâm ai biết cho chàng nhỉ?
Nỡ để tri-âm những ngại ngùng.

NHỚ BẠN

Nhớ kẻ đồng-tâm dạ ngẩn ngơ,
Nhớ câu bằng hữu những trông chờ.
Nhớ khi hội-ngộ nơi ăn-ai,
Nhớ lúc ngao-du tả chuyền trò.
Nhớ nỗi biệt-ly, đôi lệ ngọc,
Nhớ lời son sát, một lòng tơ.
Nhớ ai ai nhớ ta chàng tá?
Nhớ kẻ đồng-tâm dạ ngẩn ngơ.

COI ĐÁNH CỜ

Hai hàng quân tốt đứng hai bên,
Tướng ai theo sau ngó vưng bên.
Một pháo xi ngòi đã chịu sút,
Hai xe ở xó khó trời lên.
Ngự-phi sẵn sẵn nhào ngơ ngác,
Voi chạy mù đầu một ngã nghiêng.
Người đánh đi hoai không thoát
nước,
Mình đây chẳng lẽ cứ ngồi yên.

DUA NINH

Ninh giọc xưa nay tiếng vẫn còn,
Dầu cho bớp bẹp cũng về tròn.
Sau lưng sắp sẵn mưu sâu dộc,
Trước mặt bày ra giọng ngọt ngon.
Miền được nương quyền cùng dựa
thế,
Cần chỉ ra cúi lại vào lòn.
Lương-tám dầu tá hồn mê muội,
Có biết gì đâu đại với khôn!

KHÚC NAM-THƯƠNG

Một khúc nam-thương khéo vẽ vời,
Nổi than hay hát, khéo hay cười?
Cuộc đời nghĩ cũng bi ai nhỉ,
Trải mấy lần dầu hóa bể khơi.

Trải mấy lần dầu hóa bể khơi,
Biết chàng đi nữa cũng « than ôi »!
Ai người niên thiếu soi gương trước,
Phải chóng lo xong cái nợ đời.

Phải chóng lo xong cái nợ đời,
Chồng gai cứ bước, bước đứng thôi!
Tang thương một vùng dây vơi lệ,
Vơi lệ nhưng rồi sẽ đến nơi....

**CƯỜI ANH HỌC SINH
UA GHEO GÁI**

Một bộ đồ tây, óe trống không,
Tha hồ gheo gái khắp tây đông.
Mượn mồm trau chuốt lời hoa
nguyệt,
Kiếm chước lân la dạm má hồng.
Sành sỏi nghề chim (1) người chạy
mặt,
Phá tan cái tiết gái chưa chồng.
Thanh niên ai cũng như ai thế,
Vận mạng nước nhà hết ngó trông!

QUAN HUYỆN ĐÓI ẮN HỐI LỘ

Ủa này, mầy cứ nói bóng lông!
Sao chưa lo xong tám chục đồng?
Khép tội gian tham rồi chớ trách,
Mang thân ai nhục có hay không?
Muốn cho êm chuyện thì nên vậy...
Đề giải lên quan át chẳng xong.

(1) Chim là chim gái, gheo gái.



Ta bảo mấy lời sao tính phút,
Ra vào châu chực lưỡng lao công.
LƯƠNG

DÃ TRƯỞNG

Bái biền thương thân cái dã-trưởng,
Nhọc-nhân nào quản tuyết cùng
sương.
Vô tình trở tạo trêu loài mọn,
Ta, đó cùng chung một chuyền
đương.

NHỚ BẠN

Nhớ bạn rơi châu chẳng cạn giòng,
Riêng sầu ai thấu nỗi này không?
Phân ly nam bắc người đời ngã,
Mỗi mắt cau mày núi lửa sông!
Lúc trước cùng ai đứng chờ này?
Bây giờ một bóng dạ như ngày!
Trăng mờ, gió lạnh, thông reo hú,
Tưởng bạn khi trông mấy bóng cây.
ĐI XA VỀ THĂM MỘ CHỦ
Lúc trước đi về hỏi chủ ơi!
Cũng tới chủ dạy biết bao lời!
Bây giờ tấc đất, người xa cách,
Chứa mấy mươi năm đã một đời.

Chứa mấy mươi năm đã một đời,
Đau lòng những chịu lệ tuôn rơi!
Sẽ-rò một năm người đầu thấy,
Cái khổ này sao chẳng thấu trời?
Cái khổ này sao chẳng thấu trời?
Cháu con, khuất bóng, phải đầy vơi.
Ngày nay cười hạc chơi tiên cảnh,
Phải trái can chi với chuyền đời.

Phải trái can chi với chuyền đời,
Mệnh-mông núi ruộng thân-thơ chơi.
Trông qua nhớ lại đời năm trước,
Chết nát lòng này hỏi chủ ơi!

**NGƯỜI NHIỀU VỢ
(lời yết-hầu)**

Mang tiếng mầy râu thấy gái mê,
Rộn-ràng, bày thiệp lại năm thế.
Anh em gặp hỏi rằng: « ai đó? »
THANH-CÔNG ĐÓ!



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Hai nhà du-lịch mới tới Saigon.

Hai nhà du-lịch là bà E. Dorner và M. H. Blanck đi xe-hơi vòng quanh Thế-giới mới tới Saigon mấy bữa nay.
Từ già thành Cologne hôm ngày 20 Octobre 1932, hai người đã trải qua mấy nước Autriche, Hongrie, Yougoslavie, Bulgarie, Arabie, Syrie, Irack Perse, Belouchistan và Inde. Tới đây, hai nhà du-lịch mới đáp tàu đi Pénang, qua Singapore, rồi đi tàu qua Saigon ta, để lên Nam-vang, đi viếng Đệ-thiên, Đệ-thích, qua Bangkok, Hanoi, Vân-nam, Hồng-kông, Quảng-dông, Đông-kinh, Hoàn-lân, Thần-hộ, qua Cựu-kim-sơn, Nhiêu-do (Mỹ), Luân-đôn, Calais và trở về Cologne.

Ăn cướp đánh lấy 2000 \$00.

Mới rồi đây, tại làng Nhì-Bình (hạt Gia-định) lối hai giờ tối, quần cướp đến đánh nhà một ông cả cụ. Trong nhà chỉ có hai vợ chồng già. Bọn cướp lối 6, 7 người có súng ống, lại là súng bình chớ chẳng phải súng thương (2 lòng). Chúng nó bắn cửa hè, vô nhà bữa từ sát hè hai rồi tom góp tiền bạc, đồ nữ-trang, phỏng hết thảy là 2000 \$00. Rồi thì bùm măt, làng lính đến tiếp cứu chẳng đến kịp. Hai vợ chồng tái gia nhớ trốn khỏi nên không đến nỗi thiệt mạng. Quần cướp đi đàng sông mà trốn măt. Nhà trách-nhiệm còn làm năquan này.

Nạn xe hơi ghé gớm.

Ngày 7 Mars, lối 8 giờ rưỡi, tại ngã tư Hàng-diệp (Giadinh) có xảy ra một tai nạn xe hơi ghé gớm. Xe camlon số C.C. 775 chở con hát của gánh hát bộ kim thời « Bầu Bòn » từ Thủđầumặt xuống, lại đụng cái xe hơi số C 9755 của ông kinh-lý Trần-vân-Ngọc rất dữ dội. Trên chiếc xe đó, có đạo Trần-thị-Các và người sớp-phơ phụ đều chết liền tại trận, thêm có 9 người bị trọng thương, xe hư hết. Bên xe nhỏ, ông Ngọc bị thương nhẹ, người đi theo cũng không sao. Liền đó, chở bệnh nhơn vô đường đường. Có lính canh-sát lối đi đàu-ira. Hai chiếc xe hơi này đều không có bảo-kê.

Bắt được rượu lậu.

Lúc này, sở thương-chánh hay bắt được nhiều vụ buôn bán đồ lậu lắm.
Mới đây, ở Tourane, hai người lính thương-chánh là MM. Paoli và Linibaldi, có bắt được một lò nấu rượu lậu với các tang vật như mấy trăm hũ rượu và men vắn vắn. Việc này còn đương điều-ira.

Một đứa nhỏ 15 tuổi làm giấy bạc giả bị bắt.

Ở vùng Hải-dương và Kiến-an, gần đây sở mật-thám mới bắt được một người đàn bà tiểu thứ giấy bạc giả 1 \$ và 5 \$ khá nhiều; người này tên là Nguyễn-thị-Tường. Tra hỏi

thì lại lòi ra được ở làm giấy bạc ấy. Chính người làm ra giấy giả là một đứa nhỏ mới 15 tuổi tên Ngô-vân-Tuân. Khám xét chỗ chứa, sở mật-thám thu hết các vật liệu để làm giấy bạc và đã giam các phạm-nhơn, (thêm 7 người liên can đằm này) nơi sở mật-thám Hanoi. Đồ vật liệu đã đem trình tòa hết.

Bắt được giấy bạc giả.

Vừa rồi, sở mật-thám bắt được hai tên khách-trú và hai ã-xâm vì xét có 350 đồng giả, đều là giấy 5 và 20 đồng. Chúng nó làm việc kín nhem lắm. Cát phần một ã-xâm về Hương-cảng và Quảng-dông lấy bạc giả đem về đây. Ở đây lại có một ã-xâm giữ tiền. Trước Tết, chúng nó đem qua đây tới 500 \$ giấy giả (3 \$). Hiện giờ đang trốn nã ã-xâm giữ bạc.

Việc đuổi nhà lá được triển lại.

Về việc này, nhờ có mấy ông hội-đồng thành-phố: Trương-vân-Bền Nguyễn-dũng-Liêng và Lê-văn-Lưu hết sức kêu nài nên ban ủy-viện Địa-phương linh cho xem xét lại và lờy theo mà hườn thêm hoặc ba tháng, hoặc 6 tháng, hoặc một năm nữa mới đuổi chắt.

Thuế xe máy có rồi.

Vì thành-phố túng tiền nên phải thu thuế xe máy lại. Kêu nài không được, nên hội-đồng Annam xin sụt bớt, mỗi xe đóng 1 \$ mỗi năm. Trước kia là 1 \$ 50.

Xe lửa với xe autobus.

Quan chủ-quản địa-phương Saigon-Cholon cho hay rằng hãng xe autobus cũ: Annam đã đành lòng bán hết xe cho hãng xe lửa điện rồi. Hội-đồng Annam kêu nài làm vì e độc-quyền về xe lửa thì hãng ấy sẽ tăng giá lên. Địa-phương giao chuyền này cho một ban ủy-viện bàn xét lại. Ai có muốn kêu nài về vụ này cứ gởi đơn đi...

Mùa ra báo.

Trong tháng Mars này, trong số « báo trần » lại đem vô hai « ngôi sao » mới. Từ « Việt-Dân-Báo » của ông Đặng-thúc-Liêng và « Zán-Báo » của ông Võ-khắc-Thiệu. Nghe lại thì Zán-Báo nương Việt-Dân-Báo ra chào khách trước còn mình thì thông sẽ nối gót theo sau. Ngoài Bắc, từ « Thực-Nghiệp Dân-Báo », từ 15 Mars, lại ra hàng ngày. Nghe phong phanh rằng ông Nguyễn-hào-Vinh, mới được phép xuất-bản một tờ báo hiệu là « Hoàn-cầu Tân-văn ». Nay mai đây sẽ có tờ « Văn-học Tuần-san » của ông Tùng-Lâm ở Huế, tờ « Nam-Dân » của ông Nguyễn-Trác cũng ở Trung kỳ. Chao cha! tháng Mars này là mùa quả « báo » chớ gì.

Anh em ở Bắc được bớt thuế thân.

Phiên nhóm hội-đồng chánh-phủ hôm 4 Mars, ngoài r. chuyền bàn tính bớt thuế thân, có tính bớt tem 10/7, thuế thân của anh em Bắc-kỳ, để nhẹ bớt cho anh em trong

lúc kinh-tế khủng-hoàng này.

● Ai thế ông Châtel ở Trung-kỳ?

« Quan Báo » mới đăng tin rằng ông Thibaudeau, quan cai-trị hạng nhất, đã được chánh-phủ lựa chọn để quyền nhiếp chức Khâm-sứ Trung-kỳ trong khi ông Châtel về nghỉ bên Pháp.

● Cuộc Chợ-Phiên kết quả mỹ-mãn.

Lễ Chợ-phiên của hội « Bức trừ bệnh hoạn » tại huê-viên đình Toàn-quyền trong mấy ngày mấy đêm 25, 26, 27, 28 Février và 1er Mars, đã kết quả rõ ràng. Ban đầu ai cũng sợ năm nay hội chợ chẳng được thiên-hạ hoan-nginh như năm ngoái. Không dè sau khi xong việc rồi, lính số lại thì số tiền thu vào lại hơn năm ngoái rất nhiều. Năm ngoái thu vào cả thấy có 18 ngàn đồng, còn năm nay tới 21 ngàn! Trong bốn ngày bốn đêm, thiên-hạ dập-diu trong hội chợ. Ngoài ra mấy trò chơi năm xưa, có những cái lạ như đấu xe hơi huê-mý, thi Yo-yo có lãnh thưởng, tuồng hát Guignol, trò Lapons và nhứt là cờ-bạc.

Nhiều nhà hảo-tâm và các nhà thương-mại có tặng cho tiền và đồ vật rất nhiều. Đang khen ban tổ-chức và qui-bà, qui-có pháp và nam đã hết lòng bán giúp làm nghĩa trong bốn ngày bốn đêm.

Nhơn tiền, xin nói luôn ở đây rằng hội chợ hôm 19, 20, 21 Février rồi ở Phan-thiết, trừ tiền số-phí ra, còn trọn 1.370\$

● Vô tuyến-diện thoại truyền Đông Dương

Kể từ 1er Mars có vô tuyến-diện thoại-truyền từ Đông-Dương qua Pháp. Từ đây ta muốn nói chuyện với bên Pháp cũng được như ở các nơi gần đây. Song chỉ khác một điều là phải trả tiền mất hơn nhiều lắm!

● Lê-vân-Phan và Nguyễn-công-Huy đã bị xử tử.

Lê-vân-Phan và Nguyễn-công-Huy, ở Nghệ-An, là hai tay đã từng gây nên nhiều cuộc phiến động. Năm rồi đã bị tòa kêu án xử-tử. Đến năm nay lại bị y án. Cả hai người đã bị đem ra hành hình bữa 21 Février vừa rồi.

● Một ông Nghị bị bắt.

Vừa rồi, ở Nam-dịnh, có ông Nguyễn-Vọng đi xe lửa bị quân gian kiểm thế bỏ búa mà làm sao mà lấy của ông mất 560\$. Ông Đỗ-như-Chức, dân biên ở Phát-Diệm mới bị tổng-giam về tình nghi là kẻ chủ mưu trong việc gian lận này. Thấy nói vì trước khi bị mất tiền, ông Đỗ-như-Chức có mới ông Vọng lại nhà mình ăn ngủ và khi về có đưa ra xe. Việc này còn đương điều tra.

● Dầu xăng lên giá.

Lòng này, ai có xe hơi cũng than phiền rằng dầu xăng (essence) tăng giá cao quá. Trước một lít có 0\$14 hay là 0\$15 bây giờ bỗng vọt lên đến 0\$19, mà nghe nói lại còn muốn tăng lên nữa thì phải!

Các công ty nhập cảng dầu xăng viện lẽ rằng vì tiền thuế bị tăng lên nặng, nên chỉ họ cũng phải tăng giá tiền bán mới khỏi lỗ.

● Triển vọng

Ban ủy-viên lúa gạo đã thảo xong một bản dự thảo xin cho người thiếu nợ được triển vọng lại trước một kỳ hạn nhất định. Các ủy viên nói rằng vì giá lúa gạo sẽ quá mà ai ai cũng phải mang nợ. Nếu vậy giờ xin triển vọng được thì chủ ruộng, chủ phố chủ đất, đều được chung hưởng cái lợi riêng ấy hết.

● Vì ghen tương, một người đàn-bà An-nam bán một cô đầm.

M. Maurice Regad trước kia từng trợ bút cho báo « Impartial » và rất có tài về nghề vẽ.

Khi đi về Tây, M. Regad có dẫu theo một người vợ Nam-kỳ đã cưới tại Thượng-hải, tên là Lucie Lê-thị-Tài.

Gần đây vợ M. Regad biết chồng mình đem lòng yêu dấu một cô đầm tên là Henriette Faerber nên mới đi dọn bát và hôm thứ bảy 4 Mars, cả ba người đứng-đầu-nhà trong một tiệm cà-phê ở đại-lộ Straabourg.

Trong khi vợ chồng gây gỗ tại đó, M. Regad lại hăm-ràng sẽ bỏ cô Lucie Lê-thị-Tài.

Không thể dằn lòng được, cô này liền rút súng-sau-bàn luôn vào tình-nhân của chồng mình đến năm phát-lâm cho cô đầm kia bị thương nặng lắm.

Còn cô Lucie Lê-thị-Tài thì đã bị tổng-giam về tội mưu-sát.

● Chức thủ-lãnh của trạng-sư.

Hôm chúa-nhật 5 Mars vừa rồi, các trạng-sư ở tòa án Sai, on đã nhóm lại bỏ thăm-tuyển-cử ông thủ-lãnh (bâ-tonnier) và một ban hội-đồng kỹ-luật mới.

Kết-quả trạng-sư Lambert đã đắc-cử vào chức-thủ-lãnh của trạng-sư và hội-đồng kỹ-luật mới thì có mấy ông-sáu đây:

MM. Lalung, Bonnairre, Espinet, Vabois, Chugong, Du Quesnay (thiệt thợ); còn hội-viên dự khuyết-thị có MM. Idylle, Paris, Dusson, Réveille và Hercourt.

● Mồ-phạm như ông được mấy người!

Một viên đốc-giáo trường đấng, ở về quận Cấn-Dược, có tư-tình với một người đàn-bà có chồng tên là thị Ly.

Đêm 6 Mars mới rồi cũng như mấy đêm trước, thầy giáo đến ngủ lại nhà người tình, trong khi phu-quân của thị này đi vắng.

Nhưng chẳng may giữa lúc hai người đương ni-nôn-tu-yam, thì ông thân sanh và đứa em trai của dâm-phụ lại bước vào phòng của nàng.

Thầy giáo hoảng kinh, liền nhảy qua phòng kế-cận và tình cờ thấy cái tủ cửa khép chớ không khoá thầy bèn chun đại vào tủ rồi khép cửa lại.

Tim kiếm khắp nhà mà chẳng thấy dâm-phụ đâu hết, người em trai của thị Ly mới tức mình, chạy kiếm cái búa, rồi tay thì cầm búa, miệng thì nói làm-bầm-rằng-hề-lên này kiếm đặng thì chặt đầu.

Nghe nói chặt đầu, thầy giáo ta run-rẩy, và lại bị nhốt trong tủ lâu cũng ngột hơi khó chịu, nên nhà mồ-phạm ta mới lật-đật tổng-cửa-tủ mà ra, nhưng vừa mới bước ra khỏi tủ thì có lẽ vì sợ hãi quá nên té xuống đất mà chết giắc.

Vụ này đã giải đến trước quận-Cấn-Dược rồi.

Thơ tin

Cung cô Bạch-Liên

Tôi muốn biết có ở đâu, nếu có có rãnh xin mới lên nhà tới chơi. Còn như có bận việc, xin làm ơn cho biết địa-chỉ để tôi gửi thơ nói chuyện vì có chút việc: muốn bàn tính với cô. Tôi đứng vẫn ở chỗ cũ.

Xin chúc bình an và cảm ơn trước.

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

— Gặp nó, nó biết tôi nên nó khóc muồi, còn tôi thì lại không biết nó là thằng nhỏ nào, con của ai, nên tôi thấy nó khóc tôi chưng hững. Nó tẻ lắm chứ ơi! Đầu nó như ở bím-bíp, rối nùi, còn quần áo nó thì bằng vải bố xanh, rách xuối rách ngược. Đã vậy, mặt mày nó đen thui, tay chun linh những ghê ngứa, thấy mà ghê gớm không biết chừng nào. Tôi chắc con tôi ở bên nó cực khổ lắm và nó còn sống đó cũng là phước đức lớn lắm. Thấy tôi nó tủi nên nó khóc, và khi tôi biết nó là thằng Linh chớ không phải đây tớ của cha mẹ chồng tôi, tôi cũng khóc vùi.

— Nó có đi học hành chi không?
— Đi chẵn bò, đi cuộc khoai, chớ đi học. Bộ họ nó đó mà nhà-trường nào dám chứa nó. Thiệt nó dơ dáy đã hết sức.

Cô chín Dậu thở dài rồi nói:
— Chị hỏi tới thằng Linh làm cho tôi bất tức cười và cũng đau lòng xót dạ không biết chừng nào.
— Úa, đã tức cười sao lại còn đau lòng xót dạ?
— Mẹ con ruột mà hỏi tới qua tới bên, gặp nó, tôi có biết nó đâu, và nếu tôi cứ tin lời ông thầy, để nó ở bên ăn học, ăn học thết rồi chỉ với rận cần nó chết!

— Bộ trường học và học trò ở bên Tàu dơ dáy lắm sao nên có chỉ rận nhiều đến nỗi cần người ta chết lặn?

Cô chín Dậu cười ngắc rồi nói:
— Chị thiệt tối dạ hết sức. Tôi nói như vậy là tôi muốn nói thằng Linh ở bên Tàu để giữ bò cho ông nội bà nội nó, chớ có học hành gì đâu. Trong nhà, ai có công việc này, mà công việc của thằng Linh là phải chẵn cặp bò đó. Sớm mai ngày nào cũng như ngày này, có nó gói cho nó một gói cơm có trộn với khoai lang, ít con khô sệt nhỏ nhỏ, rồi giao cho nó. Nó mang gói cơm ấy lên vai, đội nón lá dứa rồi cỡi bò ra đồng. Thả bò ăn rồi, nó tìm đến mấy gốc cây lớn, hoặc mấy đình miếu

hoang mà đợi nắng đợi mưa và chơi giỡn với đám con nít chẵn bò bằng trang lứa nó.

« Trưa lại, nó lấy cơm với khô ra ăn, ăn rồi vừa chơi vừa coi chừng bò, đến chiều mới lừa bò về ngủ. »

— Sao ông nội bà nội nó lại làm kỳ như vậy. Nếu nhà không có ban bè tới tớ thì mướn, chớ chuyện gì lại phải bắt thằng Linh đi làm việc ấy?

— Hai ông bà hà tiện lắm, đời nào chịu mướn bạn chị. Tiền của ông thầy gửi về bao nhiêu, người ta để dành hoặc cất nhà mua ruộng, hoặc cho vay kiếm lời, chớ đời nào người ta lại chịu xuất ra mà mướn đứa ở. Sẵn có thằng Linh, bắt nó chẵn bò chẳng là sướng lắm sao?

— Đã biết bắt nó làm việc gì nó cũng phải làm, chớ không khi nào dám cãi, vì cãi thì bị đòn chớ phải chơi sao? Tuy vậy, nó là cháu ngoại của ông cả bà cả và nó là con của cô, ông thầy nói, gọi nó về Tàu ăn học nên ông cả bà cả và cô mới cho đi, nay nếu bắt nó chẵn bò, té ra không sợ mich lòng hai cả và cô sao? Con cháu người ta cứng như vàng như ngọc lại bắt đi chẵn bò.

— Thiệt hỏi thằng Linh còn ở bên này nó sướng bao nhiêu, thì lúc nó về bên lâu nó cũng cực bầy nhiều vậy.

« Ông nội bà nội nó bắt nó chẵn bò là tại tin chắc rằng chuyện kỳ ở bên Tàu, không ai lặn sông treo núi qua cho tới đây mà học lại chớ ba má tôi và tôi biết nên phòng ngại. Thiệt vậy, hỏi tôi qua bên, gặp thằng Linh tôi ôm nó mà khóc, coi bộ hai ông bà nhột nhạt khó chịu lắm. »

— Đã biết rằng chuyện bên Tàu không ai đem qua đây mà học, nhưng theo lời thầy chính nói, đem thằng Linh về Tàu dựng cho nó học, nếu bắt nó chẵn bò mãi đến khi nó trở qua Nam-kỳ, nó không biết một chữ từ con viết rằng gì hết, chừng đó có hỏi, thầy chính mới trả lời làm sao cho xuôi với cô được.

— Chị nói nghe nhà quê hết chỗ. Trước khi bắt thằng Linh đi chẵn bò, bộ người ta không biết tình sao?

« Người ta tính, tôi là con gái Annam, không khi nào tôi lờn gan dám qua tới bên Tàu mà tìm con, và lại tôi có đòi đi, ông thầy cũng cần lại

HÃY HÚT THUỐC JOB

không cho tôi đi bao giờ. Người ta lại tính, cứ việc bắt thằng Linh chẵn bò, đến chừng nào nó lớn nó mới theo cha nó, người ta cho nó học chữ Tàu ít năm, là đủ dùng rồi. Bên Tàu, xóm nào họ nào cũng có một ông thầy dạy chữ nho, ngồi nhà dạy con nít trong xóm trong họ ấy học hết. Mỗi ông thầy dạy chừng mười - ấy hai mươi con nít, bởi vậy các ông dạy mau biết chữ lắm.

« Thằng Linh học như vậy chừng vài năm là biết biên toa tính số rồi, và hề biết biên toa tính số là được, chứ có thi cử gì với ai nên cần phải học cho thiệt giỏi? »

— Lúc cô qua bên, nó chưa biết chữ gì hết?

— Là học hành gì đâu mà biết? Tuy vậy tôi cũng bắt đại nó về bên này rồi sẽ cho nó đi học, chứ để nó ở bên, tôi sợ nó chết quá. Ăn uống cực khổ lại dầm mưa chãi nắng luôn luôn, rồi xàng bịnh đau, còn gì tánh mạng của nó.

« Hồi tôi mới qua, tôi thấy nó thiệt thảm thiết hết sức. Nó đi chẵn bò về, đầu cổ chồm bóm, mình mẩy dơ dáy, áo quần rách tét, thật không khác gì quần ăn mày một thứ.

« Thấy tôi, nó biết nó mừng, chạy lại kêu má má, còn tôi thì lại nhìn sững nó. Phải chi nó không kêu tôi bằng má, và phải chi đi gặp nó ngoài đường, chắc là tôi không biết nó là con tôi nữa. »

— Lúc hai mẹ con gặp nhau, ôm nhau mà khóc, ông nội bà nội nó có nói giống gì không?

— Cõi bộ hai ông bà có ý hồ thẹn, song ông cũng nói suốt: « Hôm nay thằng bạn nó thôi, tao chưa kiếm được đứa khác, nên mới bắt thằng Linh nó coi dôi bỏ dờ ít bữa đó chứ. Và lại coi bỏ thì coi bỏ, chứ tôi về phải cấp sách đến trường mà học cho đến nửa đêm mới được về nữa. Thằng sáng dạ quá. Con người ta học cả ngày lẫn đêm. 4 Linh chỉ học ban đêm không, thế mà không đứa nào học giỏi hơn nó được! »

Bà nội thằng Linh lại nói tiếp.

— Hôm trước được thư thì nó gọi về, tao bắt nó đọc (11) khi nó đọc rồi, tao hỏi nó muốn trở về Annam thăm ông ngoại bà ngoại và tía má không, nó nói: « Bỏ học mà đi thì ổng lắm. Phải con không mắc học, thì con xin ông nội bà nội cho con đi liền! »

Tối lại, lúc hai mẹ con nằm nói chuyện với nhau, thằng Linh nó nói từ khi nó về Tàu cho đến nay, nó chưa biết tập vở cây viết là cái gì hết, mà cũng không nghe ông bà nó nói tới chuyện cho nó đi học nữa:

— Té ra các - chú cũng biết « nói phào » như mình, có khác gì nhau đâu. À. lúc ở bên, ông thầy có dắt nó đi chơi đâu không?

— Lần quần nội xóm đó, chứ không có đi đâu hết. Cái xóm của ông thầy ở nó thuộc về xóm nhà quê, nên nó có đi chơi xa được đâu. Tuy vậy, nó ở cửa ở khich nhau, và nhà nào cũng có rào đạo kín đáo hết.

— Đàn-bà Tàu ở bên họ làm giống gì? Họ có theo chông đi làm ruộng làm rẫy như đàn-bà Annam mình vậy không?

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

Đồ Trang Điểm hiệu

“TOKALON”

Cả toán cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON Non grasse Không có mỡ Légèrement grasse Ít mỡ Grasse Có mỡ

Poudre Phần TOKALON « Pétalia » « Fascination »

Savon Xà-bông TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên
Maison G. RIETMANN
— SAIGON —

HÃY HÚT THUỐC JOB

(Dịch truyện lấy)

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Mỹ-Dung thấy bạn mặc áo màu càng đẹp hơn ngày thường bội phần, vuốt-ve, khen ngợi hết sức.

Đến ngày lễ, mấy người dự cuộc đều chần-chừ ngó cô Đàng. Cô nghĩ thầm: « Chắc mình đẹp thiệt, Mỹ-Dung chẳng nói ngoa. » Tự nhiên, nhờ sự đặc-ý ấy mà cô vui; con mắt bình thường buồn bã, nay xem sáng - suốt vô cùng, khiến cho cái dung-nhan diễm-lệ càng thêm xuất-sắc.

Mẹ của Mỹ-Dung đối-đãi với cô Đàng một cách thật tình yêu-đương lắm.

Bà nắm tay cô gái mở-cởi ấy mà hỏi:

— Sao mấy ngày chưa-nhặt, con không ra nhà chơi với Mỹ-Dung? Nó mừng lắm đó. Về nhà nó nói hoài: « Nội trường tôi thương có một mình chị Đàng hơn hết. »

Cách mời nhã-nhặn ấy khiến cho cô Đàng cảm-tình.

Chưa-nhặt, được ra chơi khỏi trường! Cũng bằng chim kia cùm chơn, bại cánh trong lồng mà được tự do ở rừng xanh rộng rãi.

Người đàn-bà lương-hảo lại nài rằng:

— Ra chơi nghe con! Nội nhà bác bằng lòng lắm, và cũng là đều hữu-ích cho con nữa. Bác có đưa trai làm quan hai thủy-bình, nó được nghĩ trông ba tháng, rồi sẽ đi tuần-dương miệt Nam. Bác muốn con làm quen với nó dặng biếu nó dọ tin-tức của ông Kiệt-Lư. Con Mỹ-Dung ước ao đều ấy đã lâu, và thằng Ve thế nào nó cũng sẵn lòng giúp.

Coi sau này lại làm cho cô Đàng còn « thêm » cái ngày chưa-nhặt đó lắm. Song, có để gì mà xin phép ra ngoài!

Bà mẹ của Mỹ-Dung hứa lãnh giùm, rồi hun cô Đàng mà tờ-giã.

Thật, nếu, ai khác đến hỏi, thì chắc bà Bửu-Gia không thuận cho trò Đàng ra, rồi; song, má của Mỹ-Dung giàu, nên bà đốc kiên-vi, cho phép trò thông-thả ngày chưa-nhặt tới.

Mấy ngày sau này là ngày vui nhất cho cô Đàng từ khi nhập học tới giờ.

Tâm lòng sầu, bấy lâu như bông búp héo-don, nay gặp buổi mưa xuân, hé nở. Trong trí bỗng hiện-phát-nhiên nhiều hy-vọng, tưởng-tơ; cái cảnh

trường tư như cái khảm chặt hẹp này, bây giờ là cái nhà quuyến-luyến: có cô Mỹ-Dung thân-ái, có bà mẹ của cô nhơn-tử. Cái đều lam cho đời người khỏi chán-chê là có thể yêu và được người yêu; cô Đàng rày được bứt nổi tũi, sầu.

Hai chị em bàn tính, mong-mỏi về tương-lai. Dề thường sự mong-mỏi với cái liêu-kết nó ít nói-điều nhau, song, đại-đề ở đời, há chẳng phải nhờ tưởng tượng ra cái hạnh-phúc sẽ đến, mà người ta quên nỗi nhọc-nhân hiện thời sao?

Cô Đàng choán vai Mỹ-Dung:

— Tôi muốn sao chị em mình ở chung với nhau hoài.

Mỹ-Dung cảm-động, mơn-trơn bạn và cũng ước-mong như vậy. Rồi hai cô học-sanh ngồi nghĩ cách chi cho đặng như nguyện.

Cô Đàng vẫn là gái đẹp; anh của Mỹ-Dung là La-Trác lại tuấn-nhã, anh-hào. Cô Đàng thấy nhan sắc của em mà hình dung ra cái diện-mạo của anh. Mỹ-Dung thì yêu cô Đàng như chị ruột. Chỉ mong sao tờ-hồng sắp đặt thì vui về biết chừng nào!

Lật-bà mà đã đến chưa-nhặt rồi. Phần nhiều học-trò đã về nhà cha mẹ.

Chút nữa đây, lối mười giờ đây, thì hai chị em cô Đàng cũng sẽ ra. Bây giờ nên sắm-sửa n. ững món cần-dùng phải đem theo.

Cô Đàng để đồ trong cái xách nhỏ vừa rồi thì nghe có tiếng gõ cửa phòng. Giọng gọn gàn, vui vẻ, có biểu:

— Vô! Tôi đã sẵn rồi hết!

Song, hỏi đi! nào phải bạn Mỹ-Dung đến gọi mình: ấy là cô Sở-Phi, giáo-học tại trường đó.

— Bà đốc biểu trở đến phòng-văn. Mau đi!

Cô Đàng riêu riêu bước theo, lòng nặng nề ái-ngại.

Bà đốc kêu lên chi?

Sẽ cấm, không cho ra chăng?...

!ội nghiệp thay! Cái thật sự nó còn trọng hệ hơn đều cô lo sợ đó nữa.

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

Khi cô bước đến phòng thì thấy bà Bửu-gia đang kiểm-đuyệt sổ sách.

Bà ngó lên mà hỏi một giọng nghiêm-nghị theo những người không biết thương xót, không biết vị tình :

— Này cô Kiệt-Lư, tôi muốn biết một lần chút, chẳng hay cô có thể chỉ cho tôi cách nào đặng gởi cho ông Mã-Lợi cái tờ kể về tổn-phí cho cô, mà đã hơn hai năm rồi (bà gằn mấy tiếng « đã hơn hai năm » đó) ông đó không chịu đóng xu nào hết?

Cô Đàng, phần xấu hổ, phần sợ sệt, không trả lời được tiếng nào.

Bà đốc không quên gì lời của mình làm cho trẻ khốn nạn kia càng thế thūm, cứ thẳng rằng tiếp :

— À, cứ như thế hoài thì không được. Tôi phải trả cô cho gia-quyển của cô.

Trời ơi! Gia-quyển! Cái tiếng nó làm cho đau đón làm sao! Cô Đàng, mặt đảo-dào cuối xuống làm thình. Bà Bửu-Gia nói nữa :

— Tôi không biết chỗ ở của ông Mã-Lợi, song tôi biết của ông Đào-Danh. Vậy khi dùng bữa sớm mai rồi, sẽ có người dẫn cô đi; thế nào cô cũng phải ra khỏi trường trước bữa ăn chiều!

Nào khác chi tiếng sét bên tai! Cô Đàng cháng váng, ngẩn ngơ, đến chừng bà đốc nhận chuồng

kêu Sô Phi biểu đưa cô ra trường cô mới nhớ lại cái thật sự náo nức.

Thôi, còn gì!...

Khi về đến phòng, thấy cái xách sấm sưa ra chơi mà thêm thūm bực. Cô không còn thì giờ để rầu; Sô-Phi đứng coi và chờ cô cất đồ vào rương.

Một chập, Sô-Phi ra ngoài thì Mỹ-Dung bước đến, cô Đàng, luy dầm dề, ngó bạn một cách thūm thiết :

— Thôi! Còn gì nữa, chị ơi!

Mỹ-Dung kính-ngạt hỏi :

— Đều chi vậy?

Cô Đàng úp mặt lên vai bạn, tức-tức, tỏ bày tư-sự. Mỹ-Dung rung rờ, khó lấy làm tin cách đuổi xua-tàn-ác như thế. Cô bạn tối này tưởng có lẽ nan-nĩ bà Bửu-Gia được, chạy riết đến phòng-văn của người.

Bà đốc đã đi khỏi, cô ra lệnh hẳn hỏi về sự đưa trả cô Đàng.

Thôi! còn gì!

Từ đây chị em hết trông gặp mặt. Cái duyên bằng hữu có ngần này thôi!

Hai trẻ ôm nhau mà khóc! Ai được thấy chúng nó giã từ nhau thì, dầu lòng dạ sắt đá cũng phải quặng đau, khôn cầm nước mắt.

PHU NU TAN VAN

Một cái xe chở trẻ mồ-côi đến ga Phong-tơ-nay, rồi từ đó có xe lửa đưa đến Ba-ri.

Cô Đàng mím môi, đè-nén nỗi thūm, dọc đường cô ngồi ngơ hình như đã điếc, đã cảm. Có còn có thể nào nghe lời gì khác hơn là sự đau đớn của cô? Còn than thở chỉ với người thường-xuyên vô-tình kia họ theo chân giữ cô, khinh khi cô, chờ chẳng chút lòng động niệm?

Cô ngồi trong hóc xe, bưng rưng, rụng rờ, con mắt sững sờ nơi một phương trời, chẳng màng cảnh vật hai bên đường đua xuôi chạy ngược, cho đến xe ngừng, người thường xuyên giục xuống, cô mới hay là tới Ba-ri.

Người ta dẫn cô lên xe hơi. Trải ngang châu thành, qua sông Sen rồi chạy dài theo n.é, thì đến xóm Ngôi sao. Xe ngừng ở đại-lộ Mai-lê-đẹp, trước nhà củ của Đào-Danh. Nhờ người giữ cửa chỉ chỗ cho, người thường-xuyên với cô Đàng đi kiếm nữa.

Khi hai người đến trước tòa lâu nguy-nga ở đại-lộ Le-be thì đã tối rồi.

Một mình cô giáo thường-xuyên bước vô. Ngay hôm đó là chiều chùa nhựt mà Tuệ-Lý ăn tàn-gia, chur-tôn còn nhớ; cô Đàng thấy bày bố nghiêm-trang quá, không dám vào.

Một thằng gái ngổ cao lớn, bậm trợn, thấy cô giáo bận đồ đen, đi bộ ngẩn ngại, mà không có bồi đon gì đến nó, bèn bước ra khoanh tay, nầy ngực mà chặn đường.

Sô-Phi thấy người bạn áo có kết « lon » rực rỡ đón mình, nên đứng lại, hỏi mà giọng lúng túng :

— Phải đây là nhà ông Đào-Danh không anh?
Thằng giữ cửa lại càng nầy mình ra sau, để dóm một cách cao-ngạo. Ý anh ta muốn rầy sao người đàn bà ăn mặc nghèo hèn như vậy mà dám kêu xách khoé Đào-Danh nọ, Đào-Danh kia; II nữa phải khép nép gọi là « bá-tước » hoặc « hầu-tước » mới được. Va nói một cách quạo-quạo, rằng :

— Chiều nay Ông không tiếp khách.

Cô giáo nói :

— Biết vậy, song tôi có việc cần phải gặp mặt ông bây giờ. Tôi...

Thằng giữ cửa không đợi Sô-Phi dứt lời, nó ó lên một cách rùng-rú :

— Mà ta nói chiều nay ông không tiếp người nào hết thầy!

Cô thường-xuyên luống-cuống, cực lòng; song cũng gượng nói cách nhỏ-nhè chịu lòn cho con chó dữ nó đừng làm gay. Nhưng nó xây lưng lo dóm chừng cái xe hơi mới vào sân. (Còn tiếp)

Đau sơ sơ
Chẳng cần thuốc Bắc,
thuốc Nam gì hết, cứ mua

Một ve dầu TỬ-BI

thì thấy hết bệnh.

Sữa nước tươi
NESTLE
Hiệu CON-CHIM



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng,
dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn cầu.



EM PHI VỚI MÂY CON ỐC

Sớm mai này, trời vừa rạng đông, tôi đánh thức em Phi dậy, mặc áo tắm cho nó và dắt nó đi ra mé biển.

Em Phi bảy tuổi, ngộ nghĩnh, dễ thương lắm. Nó còn buồn ngủ, tay thì dụi mắt, miệng thì ngáp, nhưng nó ham ra biển nên nắm tay tôi mà hối đi.

Đi ra gần tới biển, nó nghe tiếng gió rạo rạo với tiếng sóng pha lẫn thì nó vui quá la lên: «Chị ơi! chị ơi! Biển thức dậy rồi! Mấy con cá nói chuyện lớn quá!...»

Cuối đường Hàng-dương thì tới biển, một vùng trời đất minh mông, sáng lóa. Sớm mai, nước cạn, dẹt tuốt ra ngoài khơi, dề ngằn ngang mấy đụn cát vàng rồi xa, xa lắm, mới thấy mấy đường xanh xanh, có sọc trắng như bạc. Trên bãi cát minh mông như ở một sa-mạc, tôi nắm tay em Phi, hai đứa chạy thẳng tới trước, tôi chạy chậm chậm, em Phi thì lạng-cảng chạy cho nhanh và chạy và hỏi tôi mở...Chị...chị ơi? sao nước dàu mắt chị?...Chị

...chị á? biển hết nước rồi hà chị? Tôi thì cười mà ngâm: *Chứng nào biển cạn non môn?...*

Một lát, tôi bắt em Phi ngừng lại. Để cho nó nghỉ mệt xong mới bảo nó đứng, ngay hai tay lên đầu và thở ra thở vô cho mạnh để hít lấy khí trời mát mẻ.

Đoạn hỏi nó: «Em Phi ơi! phía đông, phía tây chỗ nào?» Em Phi ngó chung quanh nó; không thấy mặt trời thì nó không biết làm sao.

Tôi cười mà hỏi nó: «Coi kia! hôm qua em chỉ phía đông chỗ nào?»

Em Phi không nhớ được. Nó cần móng tay, nghĩ gì lâu, đoạn la lên, có vẻ mừng. Tôi không biết phía đông ở đâu mà tôi biết phía tây ở đây né!.... (Rồi nó chỉ thẳng ra ngoài khơi). Tôi la: «Hôm qua mặt trời mọc ở đó. Em nói vậy! Tại làm sao em nói đó là hướng tây? Tại mọi lần cậu Lê chị nhớ cậu Lê quen với mình đó?»

Ờ, rồi sao?

Chuyện vui

Quan Thượng mặc lừ

Thuở xưa, vua Pierre le grand nước Nga, có một tên hề (1) là Balakirev được vua yêu lắm. Lúc bấy giờ trong triều có một ông Thượng-thơ bị Balakirev khinh dè. Anh ta thường khuyên vua nên đổi cái «láo n, u-ngốc» ấy đi, nhưng vua không nghe, vì không tin rằng Quan Thượng là người ngu-ngốc.

Balakirev mới định làm cho lời cái ngu-ngốc của Quan Thượng ta ra cho vua biết.

Một hôm anh ta biết rằng Quan Thượng sắp vào hầu vua, anh ta mới lấy trứng để ở cửa phòng vua, rồi n đi lên trên, như kiểu con gà mái đương ấp vậy.

Khi Quan Thượng đến, nhớ anh ta vào hầu vua, rằng mình muốn vào hầu. Balakirev từ chối nói là không thể bỏ trứng đó mà đi, sợ trứng nguội mất, nhưng nếu Quan Thượng có bằng lòng thay anh ta mà ấp trứng giùm một lát, thì anh ta sẽ vào hầu cho. Quan Thượng bằng lòng, rồi cứ để y nguyên trứng phục và huy-chương vậy.

(1) Đời xưa, các vua chúa bên Châu Âu thường nuôi 10 hề (kêu là arlequin hay fou) để nó hạ lên làm trò giải-trí.

Tại cậu Lê mọi lần đi Tây thì đi chiếc tàu ra ngoài biển, tuốt ngoài biển...

(Còn nữa)

Chị của em Phi

mà ngồi lên trên trứng. Balakirev bèn vào hầu vua: «Tôi đã nói ông Thượng của vua là người ngu mà! Hãy ra đây mà coi thì rõ: kia, ông ấy đương ngồi lên trứng kia kia!»

Vua Pierre đi ra, quả nhiên thấy Quan Thượng đương ngồi trên trứng, vua liền đuổi Quan Thượng đi, Balakirev lấy làm vui sướng lắm.

Một câu hỏi về y-khoa

Một hôm nhà y-sĩ trừ-danh Virchow đi thăm thi, hỏi một cậu thi-sanh về y-hoa rằng nếu như có người bị bệnh nọ bệnh kia thì phải cho uống thứ thuốc gì. Thi-sanh trả lời đúng, Quan trưởng hỏi thêm: «Mà phải cho uống bao nhiêu?» Thi-sanh thưa một cách mạnh mẽ: «Một muỗng đầy!»

Thi xong, các quan trưởng hội-dồng để bàn kết-quả cuộc thi. Lúc bấy giờ cậu thi-sanh kia nghĩ lại, mới biết là câu trả lời sai, nói nhiều thuốc quá đi rồi! Cậu hoảng hốt, chạy vào phòng mà la: «Thưa ngài, hỏi này tôi làm đó. Đàng lẽ chỉ cho bệnh-nhân uống có năm giọt thuốc thôi». Ông Virchow trả lời: «Thôi, còn gì nữa, bệnh-nhân đã chết mất rồi!» T. K.

Cờ bạc.

Tục rằng: «Cờ bạc Là bác thăng Bần»; Mười kẻ ham gần, Khổ thân hết chức. Trước chơi chăm chú, Nhiều lúc ăn may; Chứng đã q en tay, Thua hoài khó gỡ. Làm thầy bỏ số; Làm thợ bỏ công; Làm ruộng bỏ đồng; Bàn buôn... cục vốn!

T. X.

PHU NU TẬN VẬN

CHUYỆN LA NÊN BIẾT

Trái đất thủy tinh

Một ngày kia, ông Buffon, một nhà tự-nhiên học và văn-sĩ trứ-danh nước Pháp, mời vài ba nhà tự-nhiên học khác đến ăn cơm trưa. Ăn xong, cả bọn ra vườn chơi. Lúc ấy, tuy mặt trời đã xế, nhưng vẫn còn nóng nực lắm.

Ở trong vườn, có một vật làm cho mấy nhà khoa-học phải chú-ý, ấy là một trái đất (globe terrestre) bằng thủy-tinh, đặt trên một cái trụ. Một ông rờ vào trái đất ấy, thấy nữa trở về bóng tối lại nóng hơn nữa trở về mặt trời, lấy làm lạ, mới đem đều mình vừa phát-kiến ấy mà nói với một người đứng ở cạnh đó. Rồi người này đến người khác, thay nhau mà rờ trái đất, thì quả-nhiên có vậy. Cả bọn liền đứng vòng quanh trái đất, và bắt đầu mở ra một cuộc biện-luận về khoa-học. Mỗi người đều phát-minh ra một lý-thuyết riêng để giảng cái hiện-tượng lạ lùng ấy: người thì giả-định là bởi thủy-tinh thấu hết khí nóng của nhật-quang, người thì chứng minh rằng cái nguyên-tố của khí nóng bị hút nay phát-phóng ra; một người thứ ba thì giảng là vì quang tuyến phản-xạ lại...

Cứ thế, người này nói một điều, người nọ lại viện thêm một lẽ nữa để bổ-khuyết vào; sau hết, các ngài suy theo công-lệ của Tao hóa mà kết-luận rằng: «cái hiện-tượng kỳ đùng lý lắm, lẽ tất-nhiên là nó phải như vậy, chứ không thể nào khác được nữa.»

Từ hồi bắt đầu biện-luận, ông Buffon chưa hề tỏ ý-kiến ông ra sao cả.

Lúc bấy giờ ông mới kêu người làm vườn mà hỏi: «Này, tại sao

mà trái đất bằng thủy-tinh kia, nửa trở về bóng tối lại nóng hơn nữa trở về mặt trời, chứ thử nói nghe.»

Người làm vườn đáp:

«Tại sao? Tại tôi vừa mới xây đảo trái đất lại, để cho nó đứng nóng quá về một bên, chứ tại sao?»

Vì sao loài vật phải đau khổ

Có người bởi nhà triết-học Malebranche về sự thông-kid của loài vật rằng:

«Loài người đau khổ là vì sao thì dễ hiểu rồi: đó là vì hồi trước ông Adam ăn phải trái cấm». Chờ còn như loài vật thì tại sao mà cũng đau khổ?»

Ông Malebranche trả lời: «Có lẽ tại hồi trước chúng nó ăn phải trái cấm!»

(Dịch theo quyển Fundamento Kreatomatio de la Lingvo Esperanto; THANH-KHÉ)

Khuyên em học

Làm người hữu tri, hữu tài, Khuyên em đèn sách đời mai sớm trưa.

Thiền quang con én thoi đưa, Ngày qua tháng lại đây đưa hết đời.

Khuyên em chớ ham chơi bời, Văn-chương, nghĩa lý kịp thời phải lo.

Cơm cha áo mẹ ấm no, Vào trường thầy dạy nhỏ to sự tình.

Khuyên em bền dạ sắt đĩnh, Chớ nên xao lãng, giữ mình cho ngoan.

Mai sau học-thức hoàn toàn, Ôn nhà nợ nước phải toàn đáp đền.

Khuyên em tác dạ chớ quên, Mới là không hổ đứng trên cõi trần.

K. Hết

Trừ Panurge

Cùng đi chung nhau một tàu-cậu Dandeneau thấy ông Panurge ăn mặc rách rưới, thì làm-bầm nói:

— Quần áo lang-thang lười-thười mà cũng đi tàu. Xuống đây đừng rình coi ai để hở cái gì mà ăn cắp.

Panurge nghe Dandeneau nói như vậy, tức lắm, quyết kiếm thế trả thù. Ông thấy Dandeneau có chỗ theo tàu một bầy trừu khá đông, ông định kể, gặt đầu, lại chào cậu Dandeneau. Cậu kia làm bộ không thấy, Panurge cũng không giận, lại đứng trước mặt người lái trừu mà nói:

— Trong bầy trừu của cậu, có một con lớn, mập, tôi vừa lòng lắm. Vậy xin cậu bán cho tôi, muốn tính giá bao nhiêu cũng được.

Dandeneau trả lời xác-xược như vậy:

— Chú mày tiền đâu mà mua nổi con trừu chúa đàn ấy? Giá 300 quan chứ ít đi gì sao?

Panurge không giận, cũng không thêm trả giá, cứ việc móc túi lấy 300 quan chổng đũa. Dandeneau thấy bán được, giá quá nên ham, liền bán con trừu chúa không suy nghĩ coi Panurge mua trừu của mình để làm chi đó.

Bây giờ Panurge mới xốc lại đoàn trừu, nắm đầu con trừu chúa mà kéo xển. Trừu chúa kêu la vang vầy, làm cho cả đoàn trừu đều lộn xộn kinh hãi.

Panurge kéo trừu chúa lại gần be tàu, dấm nó ít dấm cho nó kêu lên, rồi xô tuốt xuống biển cái đàng!

Bây trừu thấy chúa tể mình bị bắt thì kêu, la, chồm, nhảy, chứng thấy chúa tể nhảy úm xuống biển, con trước con sau đều bắt chước mà nhảy theo hết thấy.

Dandeneau kính hãi, nhảy ra chặn lại, bị bầy trừu đông, lẫn cậu cũng rớt xuống biển luôn.

TIÊU-THUYẾT NHI-ĐỒNG

CÔ CON GÁI XỨ' XI-BÊ-RI

Đời vua Pau Ier đã hết (mãn), họ khác lên nối ngôi. Một cô con gái, tên là Bờ-ra-cô-vi, di bộ từ xứ Xi-bê-ri nước Nga, nằm trên Trung-quốc sang thành Saint-Petersbourg, xin ăn-xả cho cha mình đang bị tội.

Sau khi vờ-về ông-bà và mẹ, nàng đi lang-thang trong cái làng kia để tìm nơi tạm-trú. Nàng gặp một người nhà-quê, bèn kể về sự tình; nhưng người này không thuận cho ở lại nhà mình, bắt-hửi nàng quá đáng. Buồn tình, nàng vừa quay đầu ra đi được một khúc thì thấy người nhà-quê chạy theo kêu lại. Người này tuổi đã cao, mặt mày coi dữ-tợn lắm. Cô con gái tuy trong lòng ngán-ngại chưa quyết nhưng sợ không tìm được chỗ ở đâu khác nữa nên cũng đành liêu nhắm mắt đưa chơn, đi theo ông lão nhà-quê về nhà. Cái nhà của ông chỉ là một túp lều tranh nhỏ xíu, có một căng mà thôi.

Vào đó, cô Bờ-ra-cô-vi chỉ thấy tro-troi có một cụ già, mặt mày lại còn xấu-xí hung-ác hơn người dân-ông kia nữa. Mẹ là vợ ông, và hai người là chủ cái nhà ấy. Người dân-ông đi gài cửa lớn và đóng các cửa sổ lại rất kỹ. Cô con gái thấy hai người liếp rước cô bộ lại-lẻo và thấy cứ-chỉ lạ.

Cô người quăng trái nổi cứu Dandeneau lên được, bây giờ cậu ta đứng ngó theo bầy trừu, thấy nổi linh-bình trên mặt nước, sóng giập gió dổi, kêu la chèo chét, tức giận vô cùng. Dandeneau biết Panurge oán mình, hai mình vì mình khinh khi nó, song cũng không biết làm sao mà nói với Panurge bây giờ.

lòng như vậy thì đem dạ hoài-nghi, chắc rằng mình bị bắt lại đó rồi. Hai vợ chồng mời nàng ngồi trên một cái ghế dẫu và rút củi thông lên để hơ cho ấm. Dưới cái ánh-sáng từ-mờ thè-thảm ấy, nàng tình-cờ ngược mặt lên thì thấy bốn con mắt chòng-chọc đáp vào nàng. Làm tình một lúc lâu, cụ già hỏi:

— Nàng ở đâu tới đây?

— Thưa tôi ở Ích-sim đi xuống kinh-dô.

— Chao cha! nếu vậy chắc là nàng có tiền nhiều lắm mới dám đi đường xa như thế chứ?

— Thưa không, tôi chỉ có 80 cô-pếch (mỗi cô-pếch giá bằng năm xăng-tim tiền Pháp) bằng đồng thối; Bờ-ra-cô-ri trả lời mà trong lòng thêm lo sợ.

— Nàng nói láo chứ! cụ già nói — Phải, chắc là nàng nói láo! Đường xa như vậy mà chỉ có chừng ấy tiền thì đi làm sao cho tới.

Cô con gái nói quả-quyết rằng vốn-liếng của nàng chỉ có bấy nhiêu thôi, nhưng ai mà tin cho nàng. Cụ già cười nhạt mà nói với chồng rằng:

— Từ Tô-bôn đến kinh đô mà chỉ có 80 cô-pếch; chao cha, nói thiệt dữ!

Cô gái khôn-nạn, pháp-phông run sợ, rần cầm giọt lệ, khẩn thãm xin Trời Phật đỡ-dần.

Mụ già lấy vài củ khoai cho nàng ăn; ăn xong mụ khuyên nàng đi ngủ kéo đèm hôm đã khuya-khoác. Cô Bờ-ra-cô-vi lúc ấy nghi quyết cho hai người là âm-trộm nên nàng tình-thảm chỉ có cách đưa nốp cả số tiền của mình mới có thể thoát thân mà thôi.

— Nàng ở đâu tới đây?

— Thưa tôi ở Ích-sim đi xuống kinh-dô.

— Chao cha! nếu vậy chắc là nàng có tiền nhiều lắm mới dám đi đường xa như thế chứ?

— Thưa không, tôi chỉ có 80 cô-pếch (mỗi cô-pếch giá bằng năm xăng-tim tiền Pháp) bằng đồng thối; Bờ-ra-cô-ri trả lời mà trong lòng thêm lo sợ.

— Nàng nói láo chứ! cụ già nói — Phải, chắc là nàng nói láo! Đường xa như vậy mà chỉ có chừng ấy tiền thì đi làm sao cho tới.

Cô con gái nói quả-quyết rằng vốn-liếng của nàng chỉ có bấy nhiêu thôi, nhưng ai mà tin cho nàng. Cụ già cười nhạt mà nói với chồng rằng:

— Từ Tô-bôn đến kinh đô mà chỉ có 80 cô-pếch; chao cha, nói thiệt dữ!

Cô gái khôn-nạn, pháp-phông run sợ, rần cầm giọt lệ, khẩn thãm xin Trời Phật đỡ-dần.

Mụ già lấy vài củ khoai cho nàng ăn; ăn xong mụ khuyên nàng đi ngủ kéo đèm hôm đã khuya-khoác. Cô Bờ-ra-cô-vi lúc ấy nghi quyết cho hai người là âm-trộm nên nàng tình-thảm chỉ có cách đưa nốp cả số tiền của mình mới có thể thoát thân mà thôi.

— Nàng ở đâu tới đây?

— Thưa tôi ở Ích-sim đi xuống kinh-dô.

— Chao cha! nếu vậy chắc là nàng có tiền nhiều lắm mới dám đi đường xa như thế chứ?

— Thưa không, tôi chỉ có 80 cô-pếch (mỗi cô-pếch giá bằng năm xăng-tim tiền Pháp) bằng đồng thối; Bờ-ra-cô-ri trả lời mà trong lòng thêm lo sợ.

— Nàng nói láo chứ! cụ già nói — Phải, chắc là nàng nói láo! Đường xa như vậy mà chỉ có chừng ấy tiền thì đi làm sao cho tới.

Cô con gái nói quả-quyết rằng vốn-liếng của nàng chỉ có bấy nhiêu thôi, nhưng ai mà tin cho nàng. Cụ già cười nhạt mà nói với chồng rằng:

— Từ Tô-bôn đến kinh đô mà chỉ có 80 cô-pếch; chao cha, nói thiệt dữ!

Cô gái khôn-nạn, pháp-phông run sợ, rần cầm giọt lệ, khẩn thãm xin Trời Phật đỡ-dần.

Mụ già lấy vài củ khoai cho nàng ăn; ăn xong mụ khuyên nàng đi ngủ kéo đèm hôm đã khuya-khoác. Cô Bờ-ra-cô-vi lúc ấy nghi quyết cho hai người là âm-trộm nên nàng tình-thảm chỉ có cách đưa nốp cả số tiền của mình mới có thể thoát thân mà thôi.

Kinh-tê khùng-hoàng

Hàng hóa chi chi cũng đều ế ảm cả, vậy mà mấy thứ hàng sau này lại càng ngày càng bán thêm chạy:

Dầu Khuyết-diệp
Dầu Hồi-thiên
Dầu Ba-cô

và các thứ hàng khác của hiệu:

VIÊN-ĐỆ

Distillateur d'essences végétales — HUẾ

Đầy nói:
87

Đầy thép tất
VIENDE HUE

CÚ' THỦ' MÀ COI

AI đã dùng dầu Hồi-Thiên đều công nhận rằng là thứ dầu tốt nhất trong các thứ dầu đặt để phòng bệnh trị bệnh.

Dầu Hồi-Thiên chế-tạo tại hiệu Khuyết-Diệp là một hiệu dầu đã nổi tiếng mấy năm nay, đã được bà-con hết lòng tán-thành và đã giựt được không biết bao nhiêu là giải-thưởng trong các cuộc đấu-xảo kỹ-nghệ, khoa-học, ở xứ ta và ở bên Pháp.

Mua bán, làm Đại-lý, gửi thơ cho: M. VIÊN ĐỆ

Distillateur d'essences végétales à HUẾ

Tại hiệu VIÊN-ĐỆ có nhiều món hàng khác, toàn là thứ hàng bán hết sức chạy mà có lời nhiều.

Thằng nhỏ... rày giày

Một thằng nhỏ đứng góc chợ, rày giầy cho đồng-bào hay rằng: mới phải mình được một cách « làm cho vật dưng-hột thành ra ngọt. Nhờ cách mới mẻ này mà Thuốc xổ hiệu Nhân-Mai không còn mùi dưng hột như trước nữa, ngậm vào miệng tám phút cũng không biết đắng, là vì mỗi viên thuốc nhỏ, đều có bao một lớp áo bằng bột ngọt.

THUỐC-XỔ

hiệu Nhân-Mai hơn nầy đượ: dễ uống như vậy, thì tôi chắc rằng không còn ai mà không uống nó là một món thuốc được nổi danh lắm lâu nay. Thuốc có tài rửa ruột sạch cả cơn trướng, lải kiềm và đàng độc đều bị thuốc tống lỏi ra cả. Có gửi bán khắp cả Đông-Pháp, các Gare xe điện, tiệm cô Nguyễn-thị-Kính. Mua số do nơi Nguyễn-văn-Phổ Boite postale n° 63 Saigon, giá 0\$20.

Nên dùng THUỐC DÁN hiệu Con-Rắn
Giá..... 0\$25

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÔ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^o

44, Rue Catinat, 44

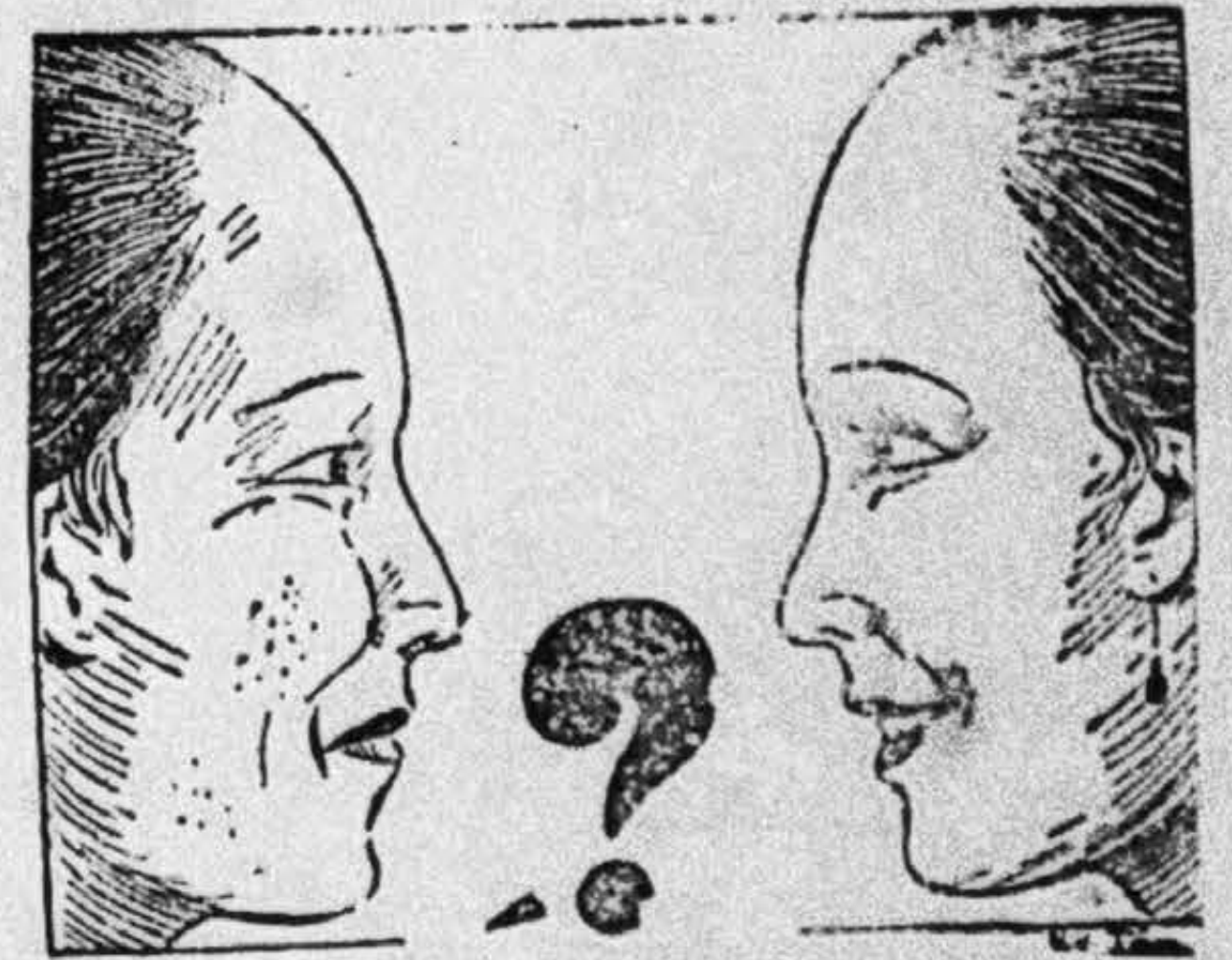
SAIGON

AI MUỐN HỌC TIẾNG QUẢNG-ĐÔNG?

Từ ngày bộ Tôi học nói tiếng Quảng-Đông 1 mình ra đời được quí ngài xa gần mua đã trên 5 ngàn bộ, nghĩ vì chưa được đủ, nay bản-xả lại mới xuất bản lại cuốn HOA NGỮ CHỈ NAM, có thêm hơn 60 trang thành 132 trang 15 x 24, bìa dày, có chữ hán, chữ tây, chữ quốc-ngữ âm vận tiếng Quảng-Đông và nghĩa chữ quốc-ngữ, học lấy 1 mình đặng, ngài nào mộ học tiếng Quảng-Đông, xin gửi thơ ngay cho bản-xả. Giá bán nhất định 1\$00, ở xa 1\$30.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38, Sabourain, Saigon



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nù rudi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mở xinh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng nữa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phần của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viên-Mỹ-Nhơn Kéva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755